

KHU DI TÍCH KIM LIÊN



DI TÍCH LƯU NIỆM
CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
TẠI QUÊ HƯƠNG



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

KHU DI TÍCH KIM LIÊN

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

DI TÍCH LƯU NIỆM CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TẠI QUÊ HƯƠNG

(Tái bản có sửa chữa , bổ sung)

Tháng 10 năm 1974
NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
Hà Nội - 1996

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Nghệ An là mảnh đất quê hương cách mạng. Người dân ở đây có truyền thống lao động cần cù. Đấu tranh anh dũng và hiếu học. Vùng quê xứ Nghệ này đã sản sinh biết bao người con ưu tú cho đất nước, mà tiêu biểu nhất là Chủ tịch Hồ Chí Minh - Người anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hoá lớn, lãnh tụ vĩ đại của Đảng và của nhân dân ta.

Đối với những ai chưa từng có dịp về thăm quê hương xứ Nghệ, thì cuốn sách nhỏ này có thể sẽ giúp các bạn hiểu được một phần về Làng Chùa, Làng Sen và tổng thể các di tích về vị lãnh tụ muôn vàn kính yêu của dân tộc ta.

Với mục đích giúp bạn đọc gần xa có điều kiện tiếp xúc với những di tích lưu niệm về Bác tại quê hương. Năm 1995 Nhà xuất bản Chính trị quốc gia đã giới thiệu cuốn *Di tích lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại quê hương*, do các tác giả: Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Sĩ Đạm, Nguyễn Xuân Thuỷ, Nguyễn Bá Hoè, Võ Hồng Thao, Mai Xuân Ty biên soạn. Lần tái bản này, các tác giả có sửa chữa và bổ sung nhằm cung cấp thêm những hiểu biết đầy đủ và chi tiết hơn về khu di tích này. Nhà xuất bản mong nhận được những ý kiến đóng góp quý báu của đông đảo bạn đọc.

Tháng 10 năm 1996

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

NGHỆ AN - VÙNG ĐẤT VĂN HIẾN

"Dân tộc ta, nhân dân ta, non sông đất nước ta đã sinh ra Hồ Chủ tịch, người anh hùng dân tộc vĩ đại và chính Người đã làm rạng rỡ dân tộc ta, nhân dân ta và non sông đất nước ta..."¹.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là tinh hoa của cả dân tộc, cả thời đại. Tư tưởng vĩ đại, phong cách tuyệt vời của Người được bắt nguồn từ nhiều mạch nguồn. Một trong những mạch nguồn trong trẻo và sâu xa ấy là mảnh đất giàu truyền thống - Nghệ An, hay nói đúng hơn là vùng lòng chảo Sông Lam với cái tên hào hùng - mảnh đất Hồng Lam.

Từ ngày xưa, nhà sử học nổi tiếng Phan Huy Chú đã đánh giá: Nghệ An núi cao sông sâu, phong tục trọng hậu, cảnh tượng tươi sáng, gọi là đất có danh tiếng hơn cả Nam Châu. Người thì thuận hoà, chăm học, sản vật thì nhiều thứ quý, của lạ... được khí tốt của sông núi nên sinh ra nhiều bậc danh hiền... thực là nơi hiểm yếu như thành đồng ao nóng của nước và là then khóa của các triều đại².

1. Trích *Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam* tại lễ truy điệu Hồ Chủ tịch, Báo Nhân dân ngày 10-9-1969.

2. Xem Phan Huy Chú: *Lịch triều hiến chương loại chí*. Nxb Hà Nội, 1960, t. I.

Các thời kỳ lịch sử qua đi và để lại cho hôm nay và mai sau những di tích lịch sử văn hoá và danh lam thắng cảnh. Mật độ di tích và giá trị của nó nói lên trình độ văn hiến của một dân tộc, một đất nước hay một địa phương. Nhìn tấm bản đồ Nghệ An và Hà Tĩnh, chúng ta thấy cả một vùng lưu vực sông Lam ken dày những di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh. Từ ngàn xưa đến nay, hầu như mọi thời kỳ lịch sử đều để lại dấu tích của mình trên mảnh đất này, tạo nên vẻ đẹp truyền thống phong phú của xứ sở Hồng Lam.

Dải Trường Sơn hùng vĩ là nguồn đất tổ của Nghệ An, được hình thành cách đây gần bảy chục triệu năm. Từ nhiều nguồn suối nhỏ đổ ra sông Cái (hay sông Cả - cũng là Lam Giang), hàng tỷ tấn phù sa đã trôi xuôi, trải qua bao lần đổi dòng tạo nên một vùng quê rộng lớn. Từ những hang đá cổ Thẩm Òm¹ cách đây vài chục vạn năm đã xuất hiện giống người Thái cổ đang rử bỏ lớp lông lá của loài vượn, đứng bằng hai chân để dần dần thành người hiện đại (Homosapiens). Chính họ là một trong những thủy tổ của cư dân đất Nghệ nói riêng và Việt Nam nói chung.

Con đường từ núi đi xuống biển của lớp cư dân vùng này trải qua một quãng thời gian dài hàng chục vạn năm đã để lại những di chỉ khảo cổ, đánh dấu các thời kỳ văn hoá nối tiếp nhau một cách liên mạch trên đất Nghệ An.

1. Di chỉ hang Thẩm Òm xã Châu Thuận, huyện Quỳnh Châu.

Thời đại Hùng Vương (Văn hoá Đông Sơn), với tên gọi là Việt Thường, mảnh đất này đã cứu mang và chứng kiến những giờ phút hệ trọng của Thục An Dương Vương. Đền thờ uy nghi trên núi Mộ Dạ ngày nay vẫn nghi ngút khói hương cùng biết bao truyền thuyết về các vị Tổ của dân tộc.

Từ khi đất nước rơi vào thảm họa nghìn năm Bắc thuộc, có thể nói không có một phong trào yêu nước nào lại không có sự tham gia tích cực của nhân dân Nghệ An. Dấu tích thành Vạn An (Sa Nam - Nam Đàn), đền thờ Mạ Thúc Loan ở Rú Đụn (Hùng Sơn) cùng vô số những dấu tích, tên đất, tên làng ở đây đã minh chứng hùng hồn cho những cuộc khởi nghĩa và những người anh hùng dân tộc tiêu biểu đã từng quét sạch quân xâm lược nhà Đường, lên ngôi xưng đế và khẳng định quyền độc lập thiêng liêng của Tổ quốc.

Từ cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng đến chiến thắng Bạch Đằng lịch sử, bằng sức lao động cần cù sáng tạo và tinh thần đấu tranh ngoan cường, nhân dân Nghệ An đã góp phần cống hiến xứng đáng vào sự nghiệp bảo vệ văn hoá và giải phóng dân tộc. Đồng thời cũng chính qua những thử thách ác liệt này mà bản lĩnh cùng nhiều phẩm giá tốt đẹp của con người xứ Hồng Lam càng được rèn luyện và hun đúc thêm.

Trong thời kỳ xây dựng nhà nước phong kiến độc lập - tự chủ, Nghệ An vẫn là vùng biên viễn quan trọng và là bàn đạp vững chắc để các triều đại mở mang bờ

cối. Đồng thời, Nghệ An cũng là "đất đứng chân" đã cung cấp nhiều nhân tài, vật lực, góp phần to lớn vào các chiến thắng lịch sử, đánh bại các cuộc xâm lược từ nhiều phía của kẻ thù, hòng bóp nghẹt quốc gia Đại Việt non trẻ.

Để chống chọi với đội quân xâm lược nhà nghề Nguyên - Mông, triều thần đã nhìn thấy:

"Cối kê cứu sự quân tu kỹ

Hoan Diễn do tòn thập vạn binh"

Nghĩa là:

"Cối kê chuyện cũ người nên nhớ

Hoan diễn còn kia chục vạn quân".

(Thơ **Trần Nhân Tông**)

Theo kinh nghiệm người xưa, các triều đại nhà Trần, nhà Hồ, nhà Lê đã biết tránh thế mạnh ban đầu của địch, dựa vào thế đất và lòng dân xứ Nghệ làm căn cứ địa, xây dựng lực lượng để giải phóng đất nước. Hai bờ Lam Giang vẫn còn dấu tích thành nhà Hồ (trên núi Đại Huệ), Lục Niên Thành (trên núi Thiên Nhân) mà từ đó các đạo quân yêu nước đã tiến ra Bắc hoàn thành sự nghiệp Bình Ngô.

Tướng nhà Lê đã nói: "Nghệ An là nơi hiểm yếu, đất rộng người đông... nay ta trước hãy giành lấy Trà Long, chiếm giữ cho được Nghệ An để làm đất đứng chân rồi dựa vào nhân lực, tài lực đất ấy mà trẩy cờ quay ra đánh Đông Đô thì có thể tính xong việc dẹp yên thiên hạ".

Từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XVIII, chế độ phong kiến Việt Nam bước vào thời kỳ khủng hoảng và suy tàn, chúng gây ra nhiều cuộc chiến cốt nhục tương tàn. Mảnh đất này đầu sôi lửa bỏng, dòng Lam Giang đỏ ngầu vì máu của những người dân vô tội. Và họ đã đứng lên dưới cờ khởi nghĩa của Nguyễn Diên, Nguyễn Hữu Cầu, Lê Duy Mật. Nhưng nhìn chung, các cuộc khởi nghĩa đó đều không đạt được kết quả, chỉ đến khi có sự lãnh đạo tài ba của người anh hùng áo vải Nguyễn Huệ, họ mới thực hiện được mơ ước của mình: đập tan tập đoàn Vua Lê - Chúa Trịnh, hỗ trợ đắc lực cho Quang Trung quét sạch hai mươi chín vạn quân xâm lược Mãn Thanh, làm cho mùa xuân Kỷ Dậu (1789) trở thành một trong những mùa xuân đẹp nhất trong lịch sử dân tộc. Và đây, những tên đất, tên người: Trấn Doanh, Đại Huệ, Hồ Vương, Phượng Hoàng Trung Đô, La Sơn phu tử... sáng mãi với mảnh đất dày đặc chiến công này.

Sau khi Quang Trung - Nguyễn Huệ qua đời. Nguyễn Ánh công rần cắn gà nhà và cuộc xâm lược của thực dân Pháp đã từng bước dim đất nước ta vào bóng đêm nô lệ. Không cam phận tòi đời, không mù quáng với chữ "Tối trung" đã lỗi thời, các sĩ phu yêu nước và nhân dân Nghệ - Tĩnh đã vùng lên chứng tỏ sức mạnh quật khởi của mình. Suốt dải đất Hồng Lam hầu như chỗ nào cũng hừng hực khí thế "Bình Tây, Phục Quốc". Nhiều cuộc khởi nghĩa đã được tổ chức, có thời kỳ đã đạt tới cao trào như hai cuộc khởi nghĩa lớn do Nguyễn Xuân Ôn và

Phan Đình Phùng lãnh đạo. Phong trào Cần Vương chống Pháp cuối thế kỷ XIX tuy thất bại, nhưng một "Nghệ Tĩnh nổi tiếng cứng đầu" luôn luôn ám ảnh bọn phong kiến tay sai và một xứ Hồng Lam "không yên ả" luôn luôn là nỗi lo sợ đối với thực dân Pháp.

Trong bước chuyển giao thời của lịch sử, phong trào Duy Tân, rồi Đông Du đã mở ra một hướng đi tích cực cho đất nước. Và lạ kỳ thay, lãnh tụ tư tưởng của phong trào yêu nước đầu thế kỷ này cũng lại là một người con ưu tú của đất Nghệ - nhà chí sỹ Phan Bội Châu. Mặc dù tầm nhìn đã có bước tiến lớn, nhưng chưa theo kịp xu thế thời đại nên sau nhiều năm khuấy động, phong trào yêu nước phát triển rầm rộ, song cuối cùng ông vẫn đành phải chấp nhận tình trạng bị an trí với cái tên "Ông già Bến Ngự".

Lịch sử vẫn chờ một gương mặt mới và một đường lối mới để giải phóng dân tộc v.v..

Người dân Nghệ An sống gắn bó mật thiết với nhau, họ rất coi trọng tình làng nghĩa nước. Dù phải sống trong một điều kiện thiên nhiên hết sức khắc nghiệt, sinh hoạt còn lắm vất vả, gian nan, nhưng họ vẫn luôn lạc quan yêu đời; vẫn dành cho mình những ngày hội hè vui chơi thoải mái, cất cao tiếng hát lời ca với những làn điệu dân ca đặc sắc như hát ví, hát dặm, hát bội, hát ca trù, và tổ chức đua thuyền, đánh vật, ném cù, chơi cờ người, chọi gà v.v..

Nghệ An có một nền văn hoá dân gian giàu sắc thái

và độc đáo nở rộ khắp nơi, từ miền xuôi lên miền núi, gồm đủ các thể loại như ca dao, tục ngữ, câu đố, truyện cổ, truyện cười, truyện trạng, truyện ngụ ngôn, và các làn điệu dân ca v.v.. Có thể nói, hát ví, hát dặm, kể vè, hát phường vải là những "đặc sản" nổi tiếng của Nghệ An. Những "đặc sản" đó là một đóng góp lớn vào nền văn hoá dân gian Việt Nam.

Có lẽ không ở đâu như mảnh đất này, mối tương giao giữa văn học bác học và văn học dân gian lại gắn kết keo sơn, hoà quyện với nhau một cách chặt chẽ như thế. Rất nhiều giai thoại về các danh nhân như Nguyễn Du, Nguyễn Công Trứ, Phan Bội Châu... cũng đã tham gia các sinh hoạt dân gian như hát phường vải và ví dặm.

Kim Liên là một trong những cái nôi của hát phường vải. Nhờ những sinh hoạt dân gian này mà trước đây nhiều người tuy không được đi học, không biết chữ song vẫn thông hiểu ngữ nghĩa của từ, có khi đạt đến trình độ khá sâu sắc. Thân mẫu của Chủ tịch Hồ Chí Minh và đặc biệt là di Hoàng Thị An của Người là những cây hát nổi tiếng lúc đương thời.

Vào những đêm hè, trăng thanh gió mát, điệu hát đò đưa từ dòng Lam Giang vọng lên hoà với tiếng hát dặm, hát phường vải trong các xóm ven sông làm xao xuyến lòng người, khơi gợi tình yêu lứa đôi, tình yêu quê hương xứ sở, bồi đắp thêm cho con người vốn văn hoá dân gian phong phú, đậm đà sắc thái độc đáo của quê hương.

Nghệ thuật kiến trúc ở xứ sở này cũng có một quá trình lịch sử phát triển lâu đời và phong phú về thể loại, đặc sắc về phong cách. Ở Nhạn Tháp, Vệ Sơn, Lam Thành Sơn, Lục Niên Thành, Hồ Vương Thành..., cho tới nay vẫn còn dấu vết và hiện vật của những thành quách cổ, chứng tỏ tài năng sáng tạo đã đạt tới đỉnh cao về hình khối, hoạ tiết, kết cấu vật liệu. Hầu như trên đất Nghệ An, ở đâu cũng có đền đài, có những ngôi đền rất nổi tiếng như Đền Thục An Dương Vương, Đền Cờn, Đền Bạch Mã, Đền Mai Hắc Đế... Kiến trúc Phật giáo nổi bật có Chùa Diệc, chùa Hương Tích, Chùa Phật Linh. Kiến trúc gô tích có nhà thờ Cầu Rằm, nhà thờ Xã Đoài... Kiến trúc đình đạt tới mức điêu luyện như Đình Hoành Sơn, Đình Trung Càn với kiểu dáng và thể loại hình tượng trang trí phong phú, có những nét bản sắc độc đáo... Tất cả những điều đó nói lên tâm hồn sáng tạo và nét tài hoa của nhân dân xứ Nghệ, góp phần tạo nên bản sắc độc đáo của nền văn hoá Việt Nam.

Nghệ An cũng là một nơi có truyền thống hiếu học và trọng đạo lý làm người. Rất nhiều thế hệ thầy đồ Nghệ đã đi vào đời sống tinh cảm và đạo đức của nhân dân cả nước với uy tín vững chắc về sự uyên thâm của tri thức và cao thượng về tư cách đạo đức. Nền học vấn sâu rộng ấy tạo ra nhiều nhà khoa bảng, nhiều học giả nổi tiếng, nhiều lãnh tụ và các danh nhân văn hoá lớn qua các thời kỳ lịch sử.

Người mở đầu cho nền khoa bảng ở Nghệ An là

Trại Trạng nguyên Bạch Liêu (1256). Từ đó đến hết đời Lê, Nghệ Tĩnh có khoảng 150 người đỗ tiến sỹ trở lên. Trong đời Nguyễn, cả nước có khoảng 660 người đỗ chính bảng và phó bảng thì xứ Nghệ có 140 người, trong đó có ông Nguyễn Sinh Sắc - thân sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Có rất nhiều làng xã xứ Nghệ mang tên với ý nghĩa văn chương khoa cử; có rất nhiều dòng họ, nhiều đời có người đậu đại khoa như họ Hồ ở làng Quỳnh Đôi, họ Nguyễn Tiên (Nguyễn Tiên Điền) và nhiều họ khác.

Học trò xứ Nghệ thông minh, chăm chỉ, trí tuệ trong sáng, khí phách hào mại, trọng đạo lý làm người, yêu nước, thương dân, dám phê phán việc trái, bảo vệ việc phải mà không sợ kẻ thống trị, Nghệ An cũng đã cung cấp nhiều bậc hiền tài làm rường cột triều đình cho các triều đại.

Nền văn hiến ấy đã sinh ra nhiều bậc danh tài: Về sử học có Đặng Minh Khiêm, Hồ Sỹ Dương, Nguyễn Nghiệm, Phan Huy Ôn, Phan Thúc Trực, Cao Xuân Dục...; về thơ văn có Phạm Nguyễn Du, Hồ Sỹ Đống, Nguyễn Thiếp, Phan Huy Ích, Bùi Dương Lịch, Nguyễn Huy Tự, Nguyễn Huy Hổ, Hồ Xuân Hương, Trương Quốc Dụng, Nguyễn Du, Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Văn Giao, Nguyễn Đức Đạt, Phan Bội Châu...; về y dược có Hoàng Nguyên Cát, Hoàng Danh Sưởng, Lê Hữu Trác...; về kinh tế có Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Trường Tộ...

Mảnh đất thiên nhiên khắc nghiệt này là phen đậu

một thời của đất nước, cũng là nơi dung thân của nhiều cự tộc quyền quý, nhiều anh tài hào kiệt từ khắp mọi miền do những điều kiện khác nhau, hội tụ về đây đồng cam cộng khổ với cư dân bản địa, cùng nhau xây dựng quê hương. Trải qua những cuộc chiến đấu gian nan vất vả chống ngoại xâm và thiên nhiên, người dân xứ Nghệ đã được hun đúc, tôi luyện trở thành những con người có bản lĩnh vững vàng, thích ứng được với mọi sự hà khắc; trung thành quả cảm, không ngại gian nan, không sợ nguy hiểm, sẵn sàng hy sinh vì cộng đồng dân tộc.

Chính khối cộng đồng cư dân cao thượng và mến khách ấy, từ đời này sang đời khác đã chung lưng đấu cật, đổ mồ hôi và xương máu để giữ gìn và xây dựng xứ sở Hồng Lam thành một vùng quê văn hiến lâu đời và chiếm lĩnh nhiều đỉnh cao trong mọi lĩnh vực, góp phần xứng đáng vào công cuộc bảo vệ và xây dựng Tổ quốc thân yêu.

Sáng 19-5-1890, cậu Nguyễn Sinh Cung (tức Chủ tịch Hồ Chí Minh sau này) cất tiếng khóc chào đời dưới mái nhà tranh giản dị ở làng Hoàng Trù, xã Chung Cự, tổng Lâm Thịnh, huyện Nam Đàn - một làng quê giàu truyền thống ở trung tâm vùng lòng chảo sông Lam. Người đã lớn lên trong không gian văn hoá phong phú của xứ Nghệ. Dấu chân Người đã tìm đến, đôi mắt Người đã chiêm nghiệm, tâm hồn, trí tuệ Người đã gặp gỡ những di tích lịch sử, những nhân vật lịch sử trên khắp mọi vùng quê xứ Nghệ. Lịch sử được tái tạo trong Người và góp phần hun đúc ý chí, bồi đắp tình cảm yêu nước

thương nòi. Lịch sử là động lực thúc giục Người dẫn bước vào hiểm nguy gian khổ, đưa công cuộc "Bình tây phục quốc" đến thắng lợi cuối cùng.

Và chính Người, từ chỗ tiếp nhận lịch sử, đã trở thành một vĩ nhân sáng tạo lịch sử, thúc đẩy lịch sử dân tộc bước sang một giai đoạn mới rất ý nghĩa, không những thế, chính Người đã góp phần to lớn vào bước tiến của lịch sử nhân loại.

Nhân dân Nghệ An cùng nhân dân cả nước đã đứng dưới ngọn cờ của Đảng với chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng và là kim chỉ nam cho hành động, với sức mạnh của bốn ngàn năm lịch sử vươn mình đứng dậy lập nên những kỳ tích vẻ vang.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sinh ra ở một vùng quê như thế. Những chứng tích lịch sử ở vùng quê văn hiến này, mà trước hết là ở Kim Liên - Nam Đàn sẽ lý giải cho các bạn điều đó.

CỤM DI TÍCH LÀNG CHÙA- NƠI SINH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Từ thành phố Vinh đi theo tỉnh lộ 49 đến km 13, du khách sẽ gặp ngã ba Mậu Tài (tên xưa là làng Sài - quê hương của cụ Hà Thị Hy, bà nội Bác Hồ). Rẽ trái theo con đường nhựa uốn mềm như dải lụa khoảng hơn 1km, du khách gặp một làng quê bình dị như bao làng quê Việt Nam, cũng cây đa, bến nước, và lũy tre làng... Đó là làng Hoàng Trù (tiếng địa phương là Làng Chùa - theo cách đọc thổ âm là Làng Trùa) một cái tên đã đi vào lịch sử, vào trái tim triệu triệu con người cùng với tên tuổi của Chủ tịch Hồ Chí Minh - anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hoá lớn.

Cụm di tích nơi sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Làng Chùa nằm trong một khu vườn rộng 7 sào trung bộ (3.500m²). Tại đây có ba ngôi nhà, hai nhà tranh, một nhà ngói, mỗi ngôi nhà đều có những kỷ vật rất đỗi thiêng liêng, gây xúc động lòng người, bởi nó làm sống dậy những kỷ niệm trong tuổi ấu thơ của Chủ tịch Hồ Chí Minh và lần duy nhất Người trở lại nơi đây sau hơn nửa thế kỷ ra đi tìm đường cứu nước.

I - NHÀ THỜ CHI NHÁNH HỌ HOÀNG

Dòng họ Hoàng Xuân vốn phát tích từ thôn Hoàng Vân, huyện Kim Động, phủ Khoái Châu, trấn Sơn Nam (nay là làng Hoàng Vân, huyện Kim Thi, tỉnh Hải Hưng). Đây là một cự tộc quyền quý, trải qua các triều đại, rất nhiều người được phong tước Hầu và Quận Công. Từ đất Kim Động, vâng lệnh triều đình, nhiều người con ưu tú của họ Hoàng đã toả đi nhiều nơi đánh giặc, giữ nước và sinh cơ lập nghiệp. Thủy tổ họ Hoàng ở Làng Chùa giữ chức Võ Ban tướng quân dưới thời Vĩnh Tộ (1619-1628) triều Lê Thánh Tông (1619-1643), trong chuyến dẹp loạn vùng Thuận Quảng đã lấy vợ người làng Nghĩa Liệt, huyện Hưng Nguyên, lập ra dòng họ Hoàng ở đây.

Dòng họ Hoàng ở làng Dương Xá, tổng Phù Long, huyện Hưng Nguyên, đến thế hệ thứ 9 có Hoàng Phác Cản lấy vợ làng Hoàng Trù và sống ở đó, lập ra họ Hoàng. Năm thế hệ sau có Hoàng Xuân Cản - đậu ba khoá tú tài, sinh ra cụ Hoàng Đường (còn gọi là Hoàng Xuân Cát), ông ngoại Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Ngôi nhà thờ này được cụ Hoàng Đường lập ra để thờ cúng cố nội là Hoàng Xuân Mượng (còn gọi là Hoàng Trọng Mạo), ông nội là Hoàng Xuân Lý và thân phụ là Hoàng Xuân Cản. Trên xà nhà ghi rõ năm hoàn thành: "Tự Đức tam thập tứ niên chi tuế tạo hoàn" (hoàn thành vào năm Tự Đức thứ 34-1882).

Trên đôi quyết trước nhà thờ có đôi câu đối nói lên uy danh của dòng họ:

*"Hoàng Văn chính khí truyền thiên cổ
Chung Cự hùng thanh chấn ức niên".*

Nghĩa là: *Hoàng Văn khí tốt truyền từ ngàn năm trước
Chung Cự tiếng hùng vọng đến vạn năm sau.*

Kiến trúc nhà thờ có một gian chính và hai gian phụ, trước có thềm, trước sân là bể cạn và đôi cây thiên tuế, đôi cây mầu đơn làm bình phong đẹp mắt. Nhà được làm bằng gỗ lim, cửa gỗ lim song tiện. Từ khi khởi dựng đến khi Chủ tịch Hồ Chí Minh sinh ra và sống tuổi ấu thơ ở đây, nhà thờ còn lợp tranh. Đến năm 1930, bà con trong họ góp công, góp của xây tường, lợp ngói.

Bàn thờ được bày biện giản dị, trang nghiêm. Đặc biệt có hiệu bút cụ Hoàng Đường do ông Nguyễn Sinh Sắc - thân sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh tự viết, tỏ lòng thành kính đối với người thầy và người bố vợ kính yêu của mình. Ngoài ra còn có trống cái, sênh đồng dùng vào việc lễ nghi trong các ngày giỗ chạp.

Thuở ấu thơ sống ở Làng Chùa (1890-1895) và những năm niên thiếu sống ở Làng Sen (1901-1906), cậu Nguyễn Sinh Cung thường theo cha đến nhà thờ dâng hương, hoa, tưởng niệm các bậc tiên tổ họ Hoàng với tấm lòng thành kính. Qua sự giảng giải của thân sinh, cậu đã hiểu được ngọn nguồn và truyền thống vẻ vang của dòng tộc Hoàng Xuân.

II - NHÀ CỤ HOÀNG ĐƯỜNG

Đến cụm di tích Hoàng Trù, thấp thoáng sau lũy tre trước cổng, du khách thấy ngay ngôi nhà tranh năm gian, trước nhà là hai hàng mạn hảo được xén tỉa cẩn thận. Đó là nhà cụ Hoàng Đường và cụ Nguyễn Thị Kép - ông bà ngoại của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Sinh trưởng trong một gia đình nho học, cha là Hoàng Xuân Cẩn đỗ ba khoa tú tài, thuở nhỏ cụ Hoàng Đường được tôi luyện trong một cái "nôi" Hán học. Dù không có học vị gì, nhưng cụ nổi tiếng là người hay chữ, nhân dân trong vùng thường gọi là cụ Đồ An.

Thời trai trẻ, Hoàng Đường là một trang nam nhi nho nhã, thông minh, điềm đạm. Theo tập tục, chàng được cụ thân sinh xe duyên cùng Nguyễn Thị Kép - con gái của người bạn đồng liêu là cụ Tú Mèn Nguyễn Văn Giáp - người Kẻ Sía (nay là xã Hưng Đạo - huyện Hưng Nguyên tỉnh Nghệ An). Nguyễn Thị Kép là một thôn nữ được giáo dục chu đáo, trông một gia đình nho phong trọng đạo. Khi thành vợ chồng, hai người sống rất hạnh phúc, ý hợp tâm đầu trong mái nhà tranh đơn sơ giản dị. Năm 1868, họ sinh được cô con gái đầu lòng là Hoàng Thị Loan - thân mẫu Chủ tịch Hồ Chí Minh. Mãi tới 9 năm sau mới sinh thêm người con gái thứ là Hoàng Thị An.

Tết Mậu Dần (1878) trong chuyến đi chúc Tết ở Làng Sen, cụ đã gặp cậu bé mồ côi Nguyễn Sinh Sắc và

đưa về nuôi dạy, coi như con đẻ. Không phụ công đức và tấm lòng của cụ, Nguyễn Sinh Sắc đã làm rạng rỡ cho gia phong này mãi mãi lưu danh.

Trong năm gian nhà thì ba gian ngoài được thông với nhà thờ, tạo nên bầu không khí thoáng mát. Ở gian thứ nhất, cụ Hoàng kê một bộ phản bốn tấm làm nơi dạy học. Học trò của cụ chủ yếu là con em trong vùng. Bộ phản này là nơi chàng thiếu niên Nguyễn Sinh Sắc bắt đầu cuộc đời học tập chính quy của mình. Được sự dạy dỗ tận tâm, tận lực của cụ Hoàng Đường, việc học tập của Nguyễn Sinh Sắc tiến bộ nhanh chóng. Qua vài năm miệt mài đèn sách, vốn hiểu biết của Nguyễn Sinh Sắc đã khá phong phú, có thể xướng họa, bình văn với những học trò giỏi lớp trước. Với sự nhạy cảm của mình, cụ Hoàng Đường phát hiện ra tài năng đầy hứa hẹn của cậu con nuôi, song biết sức mình có hạn, cụ Hoàng Đường đã mạnh dạn gửi Nguyễn Sinh Sắc theo học nhà giáo nổi tiếng Nguyễn Thức Tự ở Thịnh Trường, huyện Nghi Lộc. Với bao vất vả, khó khăn, phải chắt chiu từ nguồn thu nhập làm ruộng và dệt vải, hai cụ đã dồn sức, dồn của vào việc ươm trồng tài năng cho người con nuôi thông minh và hiếu thảo của mình.

Gian thứ hai có chiếc án thư và bộ tràng kỷ bằng tre. Trên án thư, phía ngoài có nghiên mài mực bằng đá và hộp bút lông, những học cụ này gắn liền với việc dạy học của cụ Hoàng Đường và học tập của Nguyễn Sinh Sắc; phía trong án thư có bộ bình và chén hạt mít, một



Góc học tập của ông Nguyễn Sinh Sắc ở làng Hoàng Trù

chiếc nệm rượu. Gian nhà này là nơi cụ Hoàng Đường cùng các cụ túc nhỏ, bạn hữu uống rượu, uống trà ngâm vịnh thơ văn, đàm luận các đề tài về thời cuộc.

Gian thứ ba kê một bộ phản gỗ bốn tám ngăn hơn bộ phản ở gian thứ nhất. Đây là nơi nghỉ của cụ Hoàng Đường và Nguyễn Sinh Sắc. Những khi hứng khởi, cặp thầy - trò, cha - con này thường cùng nhau thảo luận về các điển tích trong kinh sử hay cùng nhau giải nghĩa một vài từ khó, một đôi câu văn tâm đắc. Đó là môi trường rất tốt cho sự phát triển tài năng của Nguyễn Sinh Sắc.

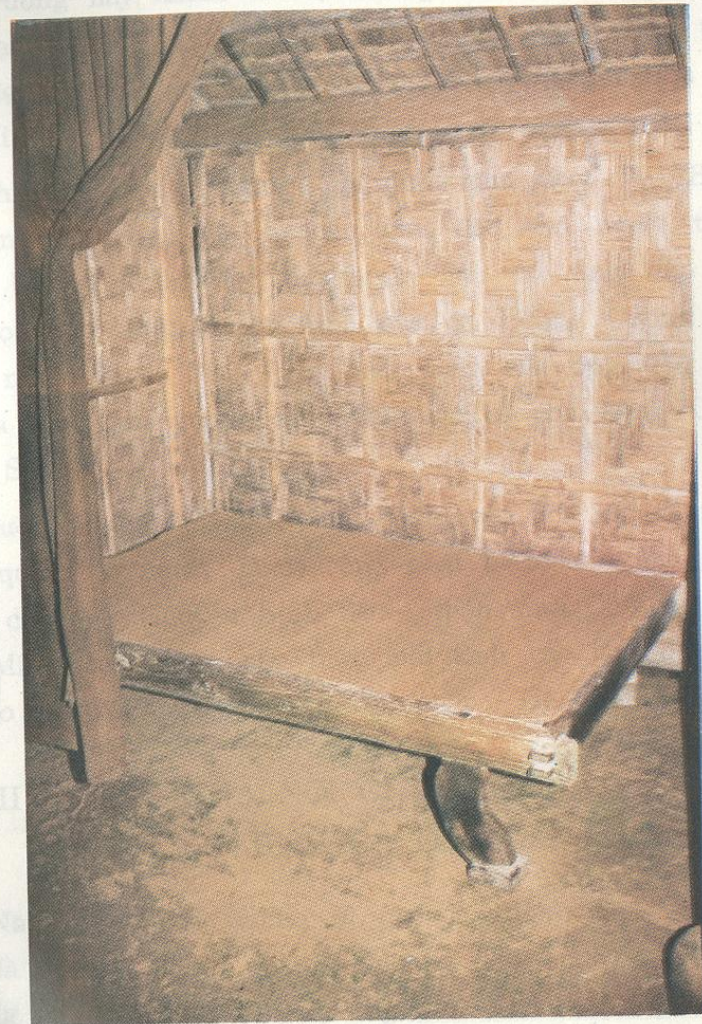
Gian buồng có chiếc giường gỗ xoan, liếp nửa, trải chiếu mộc là nơi nghỉ của cụ bà Nguyễn Thị Kép. Trên chiếc giường đơn sơ mộc mạc ấy, cụ đã sinh ra hai người con gái đẹp nết, đẹp người.

Gian thứ năm là nơi sinh hoạt thường ngày của gia đình. Tại đây có chiếc khung cửi, nơi cụ Nguyễn Thị Kép, bằng sự tận tảo của mình đã lao động cật lực để tăng thêm thu nhập cho gia đình. Cũng tại đây cụ đã kèm cặp, rèn dũa cho hai cô con gái biết yêu lao động, chăm chỉ làm việc và khéo tay. Điều phùng vải cất lên từ bên chiếc khung cửi này đã từng làm nao lòng bao chàng trai tuấn tú.

Khi mười tám tuổi, Nguyễn Sinh Sắc trở thành một thanh niên khôi ngô mẫn tiệp thì Hoàng Thị Loan cũng vừa tuần cập kê. Mến vì đức, cảm vì tài của cậu sinh đồ mồ côi, cụ Hoàng Đường có nhã ý xe duyên cậu cùng cô

con gái đầu lòng của mình. Ban đầu, cụ bà sợ thiên hạ chê cười nên không đồng ý, cụ Đường đã xuống tận làng Kẻ Sía mời nhạc phụ lên chơi và cho lời khuyên giải. Hiểu rõ thiện ý của chồng và thực tâm cũng thương yêu người con nuôi giỏi giang và hiếu thảo, cụ Nguyễn Thị Kép đã vui vẻ chấp thuận ý định của chồng. Sau nhiều năm chung sống dưới một mái nhà, đôi trai gái thanh lịch Nguyễn Sinh Sắc - Hoàng Thị Loan đã cảm mến nhau một cách sâu đậm, thắm kín. Và gương mặt họ sáng ngời hạnh phúc khi lễ hứa hôn được tổ chức vào cuối năm 1881 tại mái nhà này. Hai năm sau lễ thành hôn được tiến hành.

Tất cả những kỷ vật trong ngôi nhà này còn nồng hời ấm thiêng liêng về thời thơ ấu của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tuổi thơ của Người được ông bà và dì An truyền tay nâng niu, chiều chuộng. Những trưa hè oi nồng, bà ngoại đưa vông hát ru cho giấc ngủ của cậu ấm mình trong các làn điệu dân ca trữ tình, thấm đượm tình quê nghĩa nước. Những buổi mai trong trẻo, cậu lắng tai nghe ông hoặc cha dạy học, thỉnh thoảng dì An lại chạy ra vườn hái mấy quả táo làm quà cho cậu cháu yêu của mình. Ngay từ tấm bé, Nguyễn Sinh Cung đã bộc lộ sự thông minh khác thường. Vì vậy cả nhà rất vui mừng, chú ý chăm sóc, dạy dỗ cậu sớm biết kính trọng ông bà, cha mẹ, biết yêu lao động, hoà nhã với bạn bè, biết yêu quê hương đất nước và nuôi dưỡng hoài bão lớn lao, đẹp đẽ. Trong vòng tay yêu thương đặc biệt của những người



Chiếc giường - nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh ra đời

thân, cậu đã sớm nhận biết được nhiều điều của thế giới quanh mình và sớm hình thành một nhân cách độc đáo. Môi trường này chính là một trong những chiếc nôi đầu tiên tạo tiền đề cho sự hình thành và phát triển tình cảm đẹp đẽ và nhân cách cao thượng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Khi cụ Hoàng Đường qua đời (năm Quý Ty 1893), Nguyễn Sinh Sắc đã lo toan chu đáo cho người thầy, người bố vợ kính yêu của mình. Sau đó, ông tiếp tục dạy học cho những môn sinh của cụ Hoàng Đường đến ngày mãn khoá. Tấm lòng hiếu thảo của ông đến nay vẫn là một tấm gương sáng đẹp cho bà con Làng Chùa, Làng Sen.

Cuộc đời cụ Hoàng Đường đã đi vào lịch sử với niềm vinh quang là người đã có công phát hiện, ươm trồng tài năng cho ông Nguyễn Sinh Sắc - thân sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, xe duyên cho một mối tình cao đẹp đã sinh ra cho dân tộc một vĩ nhân bậc nhất - Hồ Chí Minh.

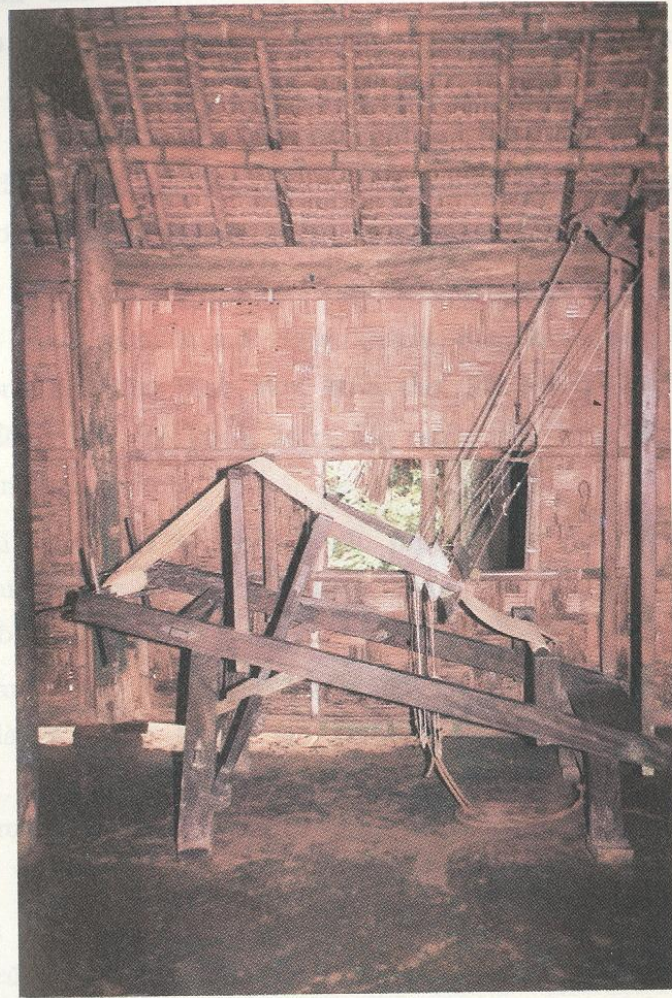
III - NGÔI NHÀ NƠI CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH RA ĐỜI

Năm 1883, để chuẩn bị cho lễ thành hôn của hai con là Nguyễn Sinh Sắc và Hoàng Thị Loan, cụ Hoàng Đường đã dựng cho họ một ngôi nhà tranh ba gian làm chỗ ở riêng sau ngày cưới. Mái nhà tranh đơn sơ giản dị này là tổ ấm yên ương, ghi nhận những năm tháng hạnh phúc của gia đình Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Tất cả những đồ dùng trong nhà đều bình dị và được xếp đặt một cách ngăn nắp, thuận tiện, tạo cảm giác tuy hẹp mà không chật, không gian hài hoà và ấm cúng.

Gian ngoài, bên cửa sổ nhỏ đầu hồi có chiếc án thư, (để nghiên mực, hộp bút lông) và hai chiếc ghế vuông, phía trên chéch về phía trong có hai giá đựng sách thánh hiền. Đây là nơi học tập của ông Nguyễn Sinh Sắc. Trên chiếc bàn nhỏ này, biết bao trang sách đã được mở ra chấp cánh cho cuộc đời cử nghiệp của ông. Cũng có biết bao lần, cụ Hoàng Đường đã sang đây cùng con trao đổi thêm về văn chương, chữ nghĩa. Nhìn nét chữ rắn rỏi và ý tứ sâu sắc trong các bài tập, cụ mừng thầm và tràn đầy hy vọng vào tương lai của người con rể thông minh, hiếu học.

Nhưng, vào buổi 'suy tàn của Nho giáo, đất nước lại trong cơn nguy kịch, rối ren, chuyện "học tài thi phận" cũng là lẽ thường tình. Cho đến giờ phút vĩnh biệt cuộc đời (1893), cụ Hoàng Đường vẫn chưa được nhìn thấy niềm vinh quang khoa bảng đến với người con yêu quý. Sau nhiều năm vừa dùi mài kinh sử, vừa dạy học giúp vợ kiếm sống, mãi tới kỳ thi Hương Giáp Ngọ triều Thành Thái năm thứ 6 (1894) ở trường Nghệ, Nguyễn Sinh Sắc mới đậu cử nhân. Tin vui nhanh chóng bay về Làng Chùa, bà con đến mừng rất đông. Về phần mình, chàng tân khoa Nguyễn Sinh Sắc coi đây là món quà báo hiếu nhạc phụ, song nhà đang kỳ đại tang nên chỉ biện



Khung cửi - nơi bà Hoàng Thị Loan dệt vải

cơi trầu trình làng. Bà con trong thôn, ngoài xã ai cũng tấm tắc ngợi khen ý chí và lòng hiếu thảo của ông.

Gian nhà ngoài có bộ phản ba tấm, nơi nghỉ ngơi của ông Sắc sau những giờ làm việc, học hành căng thẳng. Những lúc thư nhàn mấy cha con cùng nhau đùa vui âu yếm chờ mẹ làm cơm. Tuổi thơ Nguyễn Sinh Cung được cha mẹ dạy nói bi bô, giảng giải cho những điều hơn lẽ thiệt, nhen nhóm trong tâm hồn những ước mơ xa.

Bộ phản còn là nơi tiếp khách, lúc thì tiếp những bạn đồng liêu đến bình văn, bình thơ, lúc thì tiếp bà con láng giềng với nồi khoai luộc, bát nước chè xanh ấm áp tình làng nghĩa xóm.

Hai gian nhà trong với rất nhiều hiện vật quý giá, ghi dấu những kỷ niệm thiêng liêng của gia đình Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Gian giữa, sát phen có chiếc giường nhỏ bằng gỗ xoan dài 4 thước 2 tấc ta (1m68), rộng gần 2 thước 5 tấc ta (gần 1mét), thang bằng tre, liếp nửa, trên trải chiếu mộc. Trước giường có tấm màn che bằng vải mộc nhuộm nâu.

Du khách đến đây, khi đứng trước chiếc giường này, ai ai cũng hết sức xúc động. Bởi trên chiếc giường quá đơn sơ, nhỏ hẹp này, những tháng năm hạnh phúc của đôi vợ chồng trẻ Nguyễn Sinh Sắc - Hoàng Thị Loan đã sinh ra ba người con ưu tú cho đất nước.

- Năm 1884 sinh con gái đầu lòng: cô Nguyễn Thị Thanh.

- Năm 1888 sinh cậu Nguyễn Sinh Khiêm.

Và diệu kỳ thay ngày 19-5-1890 cậu bé Nguyễn Sinh Cung cất tiếng chào đời - người mà 100 năm sau, tổ chức UNESCO đã long trọng kỷ niệm ngày sinh với tư cách là anh hùng giải phóng dân tộc và là một nhà văn hoá lớn.

Ngôi nhà, chiếc giường - những kỷ vật đã trở thành những chứng tích lịch sử vô giá, ghi nhận giờ phút chào đời và những năm ấu thơ của bậc vĩ nhân bậc nhất của dân tộc Việt Nam.

Sát bên giường là chiếc rương gỗ nhỏ dùng đựng thóc gạo và những vật quý của gia đình. Chiếc rương là món quà hồi môn của cụ Kép cho con gái khi ra ở riêng. Thuở nhỏ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã men theo chiếc rương này để chập chững tập đi. Đó là những bước đi đầu tiên trong cuộc đời người, để rồi sau đó sẽ nối dài những bước đi tiếp theo trên khắp bốn biển năm châu tìm đường cứu nước, trở về giải phóng non sông, giải phóng đồng bào.

Ở gian thứ ba, phía cuối giường kê chiếc khung cửi. Ngày ngày tàn tảo ngoài đồng cày cấy, đêm đêm người mẹ Hoàng Thị Loan, sau khi lo toan chu tất cơm nước cho chồng con, lại ngồi vào khung cửi, dưới ánh sáng của ngọn đèn dầu lạc, chăm chỉ dệt vải, dệt lụa, để kiếm thêm thu nhập nuôi sống gia đình. Đôi chân khéo léo,

đôi tay mềm mại ấy đã dệt nên những thước vải, những chông lụa mượt mà và cũng góp phần dệt nên cuộc đời, sự nghiệp của chồng và con.

Vừa nhịp nhàng theo tiếng thoi đưa, bà vừa đưa vông ru con vào giấc ngủ bằng những làn điệu dân ca bay bổng, nuôi lớn những hy vọng sâu xa, những ước mơ cao đẹp:

"À ơi!... làm người đời sạch, rách thơm
Công danh phải nhẹ, nước non phải dền".

Hay "À ơi! con ơi mẹ dặn điều này

Chăm lo dền sách cho tay áo cơm..."

Vốn tri thức phong phú về văn hoá dân gian của Chủ tịch Hồ Chí Minh buổi đầu được ươm trồng từ người mẹ trẻ.

Đêm đêm, ở gian ngoài, anh nho Sắc dùi mài kinh sử, gian trong chị Loan chăm chỉ dệt vải, hai vợ chồng cùng thức, cùng động viên nhau làm việc, học hành. Và trong lời ru kia, ý tứ của người vợ trao gửi cho chồng cũng thật ý nhị.

Những kỷ vật trong hai gian nhà này phản ánh sinh động không khí đầm ấm, hạnh phúc, sự lao động cần cù, lối sống bình dị của gia đình Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nó cũng ghi nhận giờ phút ra đời, những bước đi chập chững, những biểu lộ tình cảm của cậu bé Nguyễn Sinh Cung. Tuổi thơ êm đềm của Người được phát triển một cách toàn diện trong sự chăm sóc của mọi thành viên

trong gia đình, đặc biệt là từ người mẹ hiền.

Năm 1895, Ông Nguyễn Sinh Sắc vào Huế dự kỳ thi Hội khoa Ất Mùi nhưng không đậu. Biết tài học của ông, trường Quốc Tử Giám nhận ông vào học. Lặn lội trở về quê, ông bàn với vợ tạo điều kiện cho ông theo học để thành danh trên con đường cử nghiệp. Thương chồng, bà Loan đã vượt lên hoàn cảnh khó khăn, cha mới qua đời, mẹ tuổi già sức yếu không nơi nương tựa, em gái vừa mới lấy chồng, các con còn thơ bé, bà để con gái đầu lòng ở lại chăm sóc bà ngoại rồi cùng chồng và hai con trai vượt đường thiên lý vào kinh đô Huế. Giữa đất kinh kỳ xa lạ, một mình bà lại phải xoay sở kiếm sống cho cả nhà, nuôi chồng nuôi con ăn học. Ông Nguyễn Sinh Sắc, ngoài việc học hành ở trường Giám, còn đi dạy thêm ở làng Dương Nỗ kiếm thêm tiền phụ giúp vợ.

Bao khó khăn, vất vả chồng chất lên đôi vai người mẹ, nhưng với đức hy sinh cao cả, bà Hoàng Thị Loan đã tận tụy vì chồng, vì con, không khí gia đình bao giờ cũng thuận hoà, ấm cúng.

Những gánh nặng gia đình ngày càng nặng hơn. Cuối năm 1900, bà sinh thêm người con trai là Nguyễn Sinh Xin. Cái tên của cậu bé ghi nhận một kỷ niệm vất vả, khó khăn của gia đình ở chốn kinh thành. Thời gian này, chồng và con trai lớn đi vắng, mới sinh được ít ngày, bà lại phải trở dậy ngồi vào khung cửi dệt vải kiếm sống. Và tai hoạ ập đến thật bất ngờ: bà lâm bệnh nặng, mặc dù đã gắng gượng rất nhiều, lại được cậu con trai mười

tuổi - Nguyễn Sinh Cung san sẻ những vất vả, nhọc nhằn, chăm sóc tận tình, động viên ân cần nhưng bà không qua được. Ngày 22 tháng chạp năm Canh Tý, tức ngày 10-2-1901 Bà đã trút hơi thở cuối cùng trong vòng tay và niềm tiếc thương vô hạn của cậu con trai yêu quý Nguyễn Sinh Cung.

Thi hài của bà được bà con cùng Nguyễn Sinh Cung đưa qua cổng Thanh Long của Thành Huế bằng thuyền, ngược dòng Hương Giang lên an táng tại chân núi Tam Tầng, dãy Ngự Bình thành phố Huế.

Ra đi ở tuổi 33 đầy xuân sắc, nhưng cuộc đời bà không hề ngắn ngủi. Bà đã sống hết mình, đã kịp tạo dựng và gửi gắm những ước mơ của mình vào người chồng thân yêu và những người con thông minh dĩnh ngộ. Mái mái người đời khắc sâu vẻ đẹp, trí tuệ, tâm hồn người mẹ của một thiên tài, một vĩ nhân kiệt xuất của dân tộc Việt Nam.

Trở về Huế với tâm trạng đau xót, cha con ông Nguyễn Sinh Sắc đón một cái Tết buồn tẻ vô cùng nơi đất đế đô, họ cùng nhau chăm sóc phần mộ người thân yêu nhất đã quá cố. Nhưng kế sinh nhai buộc mấy cha con phải trở về nơi quê hương bản quán. Nói sao hết nỗi buồn đau vô hạn của người mẹ già và bà con họ tộc, láng giềng khi người con gái yêu ra đi mãi mãi không trở về.

Canh cánh nổi lòng khi người vợ ra đi mà mình chưa được đền đáp, ông Nguyễn Sinh Sắc bước vào kỳ

thi Hội khoa Tân Sửu với một quyết tâm nóng bỏng. Và khổ luyện ắt gặt hái thành công, kỳ thi này ông đã đậu Phó bảng. Đó là món quà đầy ý nghĩa làm an lòng người vợ hiện yên nghỉ nơi chín suối. Ông được vua Thành Thái ban cho biển "Ân tứ ninh gia" và cờ "Phó bảng phát khoa".

Theo phong tục, bốn cha con ông Nguyễn Sinh Sắc trở về Làng Sen quê nội ông sinh sống (1901). Cậu Nguyễn Sinh Xin đã mất ở Hoàng Trù. Những ngày tháng ở Hoàng Trù là những kỷ niệm không bao giờ phai mờ trong ký ức của Nguyễn Sinh Cung.

Từ đó, ngôi nhà này được giao cho người bà con trong họ sử dụng. Năm 1959, Ban quản lý di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Nghệ An đã đưa về dựng trên nền đất cũ làm lưu niệm.

NHỚ MÃI NGÀY ẤY



Nhà ông Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc

Vào thăm ngôi nhà ông bà ngoại và ngôi nhà nơi mình đã sinh ra, Bác Hồ như trở lại với tuổi thơ năm nào làng quê. Người đưa mắt nhìn lại tất cả các kỷ vật

NHỚ MÃI NGÀY ẤY

Sáng ngày 9-12-1961, nhân dân Hoàng Trù, Kim Liên nô nức chào đón Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm quê hương.

Bao nhiêu nụ cười đã nở, và bao giọt nước mắt đã rơi khi người con ưu tú của quê hương trở về với tư cách vị Chủ tịch nước sau hơn nửa thế kỷ đi xa.

Qua ngõ nhỏ với hai bờ mạn hào, lần theo dấu chân xưa, Bác vào thăm những ngôi nhà đã gắn bó chặt chẽ với tuổi thơ ấu của mình. Bồi hồi xúc động, Người dâng nén hương thơm tưởng nhớ các bậc tiên tổ và ông bà ngoại của mình. Thấy tế khí trên bàn thờ vẫn còn nguyên vẹn, Người cảm động hỏi bà con: "Nhà thờ được lợp ngói xây tường từ bao giờ?". Khi trở ra thấy cây mít ngày xưa vẫn xum xuê, Bác nhớ lại ngày thơ bé, gốc mít đã bao lần chứng kiến những bước chân, những nụ cười của mình cùng anh chị. Người nói với mọi người: "cây mít ngày xưa vẫn còn, cây này rất sai quả, múi nhiều, cùi mỏng nhưng rất ngọt".

Vào thăm ngôi nhà ông bà ngoại và ngôi nhà nơi mình đã sinh ra, Bác Hồ như trở lại với tuổi thơ năm nào. Lặng lẽ, Người đưa mắt nhìn lại tất cả các kỷ vật

thiên liêng của gia đình. Tay Bác run run sờ vào chiếc rương gỗ đặt ở gian thứ hai, phía trước chiếc giường nhỏ nơi Người ra đời. Kỷ niệm tuổi thơ trào dâng trong tâm hồn với gương mặt thân yêu của cha mẹ, anh, chị, giờ đây đã là những người thiên cổ.

Sau những giây phút cảm động đến nao lòng, Người ngồi xõm trước thềm nhà, ân cần nói chuyện với bà con làng xóm. Không có một khoảng cách nào giữa vị Chủ tịch và bà con. Người chân tình hỏi thăm sức khỏe mọi người, dặn dò cán bộ, đồng bào cố gắng xây dựng quê hương giàu đẹp, Người cũng rất vui mừng khi ra tới ngõ gặp lại cụ Nguyễn Thuyên, người bạn thân thiết đã cùng thả diều, câu cá thuở ấu thơ. Bên ao Tùa ngày ấy, Bác đã có những kỷ niệm sâu sắc với người bạn của mình. Có lần bạn giật cần câu, lưới câu không may mắc phải vành tai mình, Người đã lấy lá dấu nhai kỹ dịt vào tai và an ủi bạn đừng sợ. Hai người bạn già sau bao nhiêu năm tháng xa nhau, nay gặp lại mừng mừng tủi tủi nhớ lại quãng đời thơ ấu xúc động khôn cùng.

Sau khi đã thăm viếng ngôi nhà thân yêu và nói chuyện ân cần với bà con. Người giơ tay vẫy chào tạm biệt mọi người rồi trở lên thăm viếng Làng Sen quê nội.



Bộ phận nhà cụ Nguyễn Sinh Sắc - nơi Nguyễn Sinh Cung thường nghe các nhà yêu nước bàn luận văn chương, thể sự

"ĐÂY LÀ NHÀ ÔNG PHÓ BẢNG"¹

Rời Hoàng Trù, theo con đường liên hương, đi tiếp 2km, chúng ta tới một làng quê ngát hương sen. Đó là Làng Sen, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sống trong thời niên thiếu (1901-1906).

Khoa thi Hội Tân Sửu (1901), ông Nguyễn Sinh Sắc đậu Phó bảng, ông được Vua Thành Thái ban thưởng biển "Ân tứ ninh gia" (ơn vua ban cho gia đình tốt) và cờ "Phó bảng phát khoa", cho hưởng lễ vinh quy bái tổ. Tổng đốc An-Tĩnh lúc đó là Đào Tấn đã tổ chức đón tiếp trọng thị và sức cho nhân dân Làng Sen - Hoàng Trù chuẩn bị nghi thức xuống Vinh đón rước quan Phó bảng. Với bản tính khiêm nhường, ông đã nói với bà con: "Tôi đậu chẳng có ích gì cho bà con làng xóm mà bà con phải đón rước", rồi ông cùng bà con đi bộ về nhà ở Hoàng Trù.

Trước vinh dự lớn lao, lần đầu tiên làng có người đậu đại khoa, chính quyền và nhân dân Làng Sen đã góp công, góp của mua một ngôi nhà gỗ lợp tranh năm gian về dựng trên mảnh vườn rộng 4 sào 14 thước rồi kéo

1. Lời Chủ tịch Hồ Chí Minh khi về thăm quê lần thứ nhất (16-6-1957).

nhau xuống Hoàng Trù mời gia đình quan Phó bảng về ở. Người anh cùng cha khác mẹ là Nguyễn Sinh Thuyết cũng dỡ lăm thóc 3 gian đưa sang làm nhà ngang để mừng em công thành danh toại. Cảm kích trước tấm lòng vàng của bà con và theo phong tục truyền thống lâu đời, ông Nguyễn Sinh Sắc cùng ba con¹ tạm biệt bà ngoại, tạm biệt bà con Hoàng Trù thân thuộc trở về sinh sống tại Làng Sen quê cha. Vì vậy năm 1957, sau hơn 50 năm xa cách, lần đầu trở về thăm quê, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói với bà con: "Đây là nhà ông Phó bảng".

Trong ngôi nhà đơn sơ, giản dị này, gia đình Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có những tháng năm đầm ấm hạnh phúc. Vẫn còn đây, những hiện vật thiêng liêng đang còn hơi ấm của Người và những người thân.

Không gian ở đây tĩnh lặng, yên lành và rợp bóng mát cây xanh. Đồ đạc trong nhà được bài trí đẹp mắt, tiện lợi. Hai gian nhà ngoài được dùng để thờ tự và tiếp khách. Ở đây kê một bộ phản ba tấm bằng gỗ đa, trên trải chiếu mộc. Hai phía tây và nam đều có trở cửa sổ, phía trước có rèm che. Trong không gian tĩnh lặng này, biết bao cuộc tao ngộ, bao lần đàm luận của các nhà yêu nước đầu thế kỷ đã diễn ra sôi nổi, nhiệt thành.

Ngày ấy, Nguyễn Sinh Cung được thân sinh sai lấy nước, tiếp thuốc cho khách và thỉnh thoảng làm nhiệm vụ liên lạc. Biết bao lần cậu được chứng kiến nỗi day

1. Lúc này cậu Nguyễn Sinh Xin đã mất ở Hoàng Trù.

dứt và trần trở của các bậc cha chú trước vận mệnh nước nhà. Hình ảnh ông Phan Bội Châu với vàng trán rộng, giọng nói danh thép, Vương Thúc Quý với đôi mắt rực lửa căm thù bọn thực dân, Đặng Thái Thân, Đặng Nguyên Càn với lòng hăng say nhiệt huyết, sự thâm trầm suy tư của Nguyễn Sinh Sắc... tất cả đã in đậm vào tâm trí của cậu thiếu niên Nguyễn Sinh Cung.

Lắng tai nghe những lời bàn luận của các cụ, bằng sự mẫn cảm tuyệt vời, Nguyễn Sinh Cung đã sớm nhận thức được những vấn đề đặt ra của thời đại. Đó là cơ sở ban đầu cho việc hình thành tư tưởng yêu nước thương dân, ý chí giải phóng dân tộc và nhen nhóm bao ước mơ cao đẹp của Người. Ký ức về những cuộc tranh luận gay gắt về đường lối giải phóng dân tộc là tiền đề để sau này Nguyễn Tất Thành suy ngẫm, lựa chọn con đường làm cách mạng của mình.

Gian thứ hai là nơi thờ người vợ, người mẹ thân yêu đã quá cố. Đồ thờ được bài trí giản dị như cuộc sống trước đây của bà, cạnh bàn thờ, ông Phó bảng dựng tấm biển "Ân tứ ninh gia" và cờ "Phó bảng phát khoa", những chứng chỉ về sự thành đạt trên con đường khoa cử, ngổ ý dâng lên hương hồn người vợ hiền - người đã đóng góp phần nửa công lao trong sự gặt hái thành quả của mình. Ngày ngày, Nguyễn Sinh Cung thường đến trước bàn thờ thắp hương tưởng nhớ người mẹ thân yêu, bồi hồi nhớ lại những tháng ngày được sống trong vòng tay yêu thương của mẹ. Ngày về thăm quê, Chủ tịch Hồ Chí Minh vô cùng xúc động, dâng nén hương thơm tỏ lòng biết ơn và

hạn người mẹ kính yêu của mình. Người nói với bà con: "Xưa nhà Bác nghèo, bàn thờ chỉ làm bằng tre, không có chân mà chỉ dùng hai miếng gỗ đóng gá vào hai bên cột đỡ bàn thờ lên, liếp bằng nứa, trên trải chiếu mộc".

Gian thứ ba là buồng nghỉ của cô Nguyễn Thị Thanh, chị cả của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Gian buồng hẹp, kín đáo, tại đây có một chiếc giường nhỏ làm bằng gỗ vược, liếp nứa. Không như những cô chiêu, cậu ấm khác, những người con ông Phó bảng có nếp sinh hoạt như con cái những nhà thường dân trong xóm nghèo lam lũ. Nhưng hơn mọi người, họ hăng hái tham gia các hoạt động yêu nước đương thời. Không cam phận gái, thuở nhỏ, cô Nguyễn Thị Thanh đã tiếp thu được một lượng kiến thức Hán học khá phong phú. Lớn lên sống ở Làng Sen, cô tích cực tham gia phong trào cứu nước của cụ Phan Bội Châu, hoạt động trong phái bạo động cùng Đội Quyên, Ấm Võ.

Hai gian còn lại được dùng làm nơi nghỉ ngơi, học tập và sinh hoạt hàng ngày của gia đình. Ở đây, có kê hai bộ phản kích thước vừa phải làm bằng gỗ đa. Bộ phản ở gian thứ tư là nơi ông Nguyễn Sinh Sắc nghỉ ngơi và đọc sách. Ông thường kê đầu lên bậu cửa sổ đón ánh sáng trời để đọc sách thánh hiền và các tài liệu khác. Khi đọc xong, ông thường cất sách lên một gác nhỏ rất ngăn nắp. Tại đây, ông đã giảng giải cho con nghĩa của các từ khó, các điển tích Trung Hoa và Việt Nam, giúp các con học tập tốt. Sát cạnh bộ phản là chiếc án thư dùng làm nơi học tập cho Nguyễn Sinh

Cung và Nguyễn Sinh Khiêm. Trên án thư có bộ ấm chén thời Nguyễn dùng để uống nước. Những buổi trưa nóng nực hay những buổi tối trăng thanh êm ả, cô Nguyễn Thị Thanh thường nấu nước chè xanh mời bà con xóm giềng đến uống nước, hút thuốc và nói chuyện vui vẻ. Tình làng nghĩa xóm giữa nhà quan Phó bảng với bà con nông dân thật gần gũi, chẳng có sự cách biệt nào. Ông thường dạy các con: "Vật dĩ quan gia, vi ngô phong dạng", nghĩa là "Đừng lấy phong cách nhà quan làm phong cách nhà mình". Chính vì vậy, các con ông, tuy là con quan nhưng rất thấu hiểu tầng lớp nhân dân lao động nghèo khổ, thông cảm, quý trọng và luôn luôn giúp đỡ họ.

Bộ phản ở gian thứ năm là nơi nghỉ ngơi của hai anh em Nguyễn Sinh Cung và Nguyễn Sinh Khiêm. Hai người hơn nhau chỉ vài tuổi, lại học cùng một lớp nên ngoài tình cảm anh em, họ còn coi nhau như những người bạn. Anh Khiêm rất quý trọng em và em Cung rất kính nể anh. Việc học, việc chơi, việc ăn, việc ngủ, hai anh em gắn bó với nhau như hình với bóng, luôn thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau làm ấm lòng thân sinh và chị cả.

Vật dụng sinh hoạt trong gia đình hết sức đơn sơ, giản dị: một chiếc rường gỗ nhỏ đựng thóc gạo, một tủ nhỏ đựng ấm chén, bát đĩa; một đĩa đèn dầu lạc và duy nhất có chiếc mâm gỗ sơn son, gia đình thường dùng để tiếp khách quý. Ngoài ra, còn có chiếc vông gai để dùng vào mùa hè. Mỗi khi dùng xong, vông và chiếu được gác lên một chiếc giá kín đáo gắn trên xà dọc hết sức ngăn

nấp, sạch sẽ.

Ba gian nhà ngang được sử dụng làm nơi sinh hoạt, ăn uống của gia đình. Ở đây có một chiếc chum sành đựng nước, một chiếc gáo dừa để múc nước. Hàng ngày, Nguyễn Sinh Cung thường gánh nước từ Giếng Cốc đổ vào chum giúp chị Thanh. Bên cạnh là chiếc bếp nhỏ, trong bếp có chiếc kiềng sắt ba chân thông dụng. Tất cả dụng cụ nấu ăn như nồi đất, niêu đất, bát đũa được xếp gọn trong chiếc cũi tre đặt sát vách. Cũng như bao gia đình nông dân khác, trong ngôi nhà này còn có cối xay lúa, cối giã gạo. Dù là nhà bếp, lại lợp tranh, nhưng với cách sắp xếp gọn gàng, nên không khí ở đây thông thoáng, mát mẻ và dễ chịu.

Thuở thiếu thời sống ở Làng Sen, Nguyễn Sinh Cung được cha gửi theo học với cử nhân Vương Thúc Quý, thầy đồ Trần Thân. Ngoài những kiến thức Hán học, cậu còn được các thầy thổi vào tâm hồn tình cảm yêu nước thương dân. Để mở mang trí tuệ và tầm nhìn cho con cái, ông Nguyễn Sinh Sắc còn tạo điều kiện cho Tất Thành và Tất Đạt¹ theo học lớp dự bị (preparatoire) trường Tiểu học Pháp - bản xứ ở thành phố Vinh. Chính nơi đây, Người đã tiếp xúc với văn minh phương Tây và nảy sinh những suy nghĩ mới mẻ:

"Vào trạc tuổi mười ba, lần đầu tiên tôi được nghe những từ Pháp "Tự do - Bình đẳng - Bác ái". Thế là tôi

1. Rằm tháng 11-1901 ông Nguyễn Sinh Sắc đã vào sổ hộ cho 2 con trai với tên mới.

muốn làm quen với văn minh Pháp, tìm xem những gì ẩn dấu đằng sau những từ ấy"¹.

Ngoài việc học tập trên lớp, Nguyễn Tất Thành còn được tham dự nhiều cuộc luận bàn việc nước của các sĩ phu yêu nước, các nhà tư tưởng tiên bộ nhất lúc bấy giờ. Cậu còn được theo cha đi dạy học và giao du đến nhiều nơi trên đất Nghệ An, Hà Tĩnh và có lần ra tận Thái Bình. Những chuyến đi thực tế ấy đã làm cho cậu được tiếp xúc rất nhiều với các nhân vật nổi tiếng, các di tích lịch sử - văn hoá có ý nghĩa, được chứng kiến biết bao cảnh lầm than đói khổ của đồng bào, sự áp bức hà khắc của bọn thống trị. Những điều đó tác động mạnh mẽ vào tư tưởng, tình cảm của cậu, hun đúc những hoài bão lớn lao, củng cố ý chí, nghị lực, bồi đắp những hiểu biết cần thiết của cậu. Sau này, khi nhớ lại quãng thời thơ ấu, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói:

"Nhân dân Việt Nam - trong đó có ông cụ thân sinh ra tôi - lúc này thường tự hỏi nhau rằng ai là người sẽ giúp mình thoát khỏi ách thống trị của Pháp. Người này nghĩ là Nhật. Người khác nghĩ là Anh. Có người khác nữa nghĩ là Mỹ. Tôi thì thấy phải đi ra nước ngoài để xem cho rõ"².

1. Ôxíp - Mandenstam: *Đến thăm một chiến sĩ Quốc tế cộng sản Nguyễn Ái Quốc*. Tạp chí *Ngọn lửa nhỏ* (Liên Xô) số 39, ngày 23-12-1923.

2. Anna Luidơ Xtorông: *Ba lần nói chuyện với Chủ tịch Hồ Chí Minh*. Báo *Nhân dân*, ngày 18-5-1965.

Và thực tế trong thời gian ở đây Nguyễn Tất Thành đã bước đầu có những hoạt động yêu nước, điều đó được Trần Dân Tiên viết trong tác phẩm *Những mâu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*: "Khi Chủ tịch Hồ Chí Minh còn là người thiếu niên mười lăm tuổi, người thiếu niên ấy đã sớm hiểu biết và rất đau xót trước cảnh thống khổ của đồng bào. Lúc bấy giờ anh đã có chí đuổi thực dân Pháp, giải phóng đồng bào. Anh đã tham gia công tác bí mật, nhận công việc liên lạc."

Tháng 5-1906, lần thứ hai triều đình Huế vời ông Nguyễn Sinh Sắc ra làm quan. Không có lý do trì hoãn, ông đành phải rời quê hương vào Huế nhận chức Thừa biện bộ Lễ. Hai anh em Tất Đạt và Tất Thành đi theo cha, còn chị cả Nguyễn Thị Thanh ở lại trông nom nhà cửa. Hai năm sau, Tất Đạt trở về quê nhà sống với chị gái. Cả hai chị em đều tích cực tham gia phong trào chống Pháp dưới ngọn cờ cứu nước của Phan Bội Châu, hoạt động trong phái bạo động của Đội Quyên, Đội Phấn. Họ lần lượt bị thực dân Pháp bắt và đày ải nhiều lần, ngôi nhà bị bán đi qua tay nhiều chủ, hoà bình lập lại mới được chuộc về dựng trên nền đất cũ làm di tích lưu niệm.

Sáng ngày 16-6-1957, nhân dân xã Kim Liên và huyện Nam Đàn rạo rức, hân hoan đón Chủ tịch Hồ Chí Minh, sau nửa thế kỷ ra đi tìm đường cứu nước, lần đầu tiên trở về thăm quê nhà. Khi xuống xe, mọi người mời Chủ tịch vào nhà khách. Người nói: "Nhà khách là để đón khách, còn tôi là chủ để tôi về thăm nhà". Và theo

lối cũ ngày xưa, Người vào thăm lại từng kỷ vật rất đời thiêng liêng, gắn bó thời niên thiếu của mình và cuộc đời của những người thân.

Với gương mặt xúc động, sau khi thăm xong từng kỷ vật, Người ra sân, nhìn quang cảnh xung quanh, Người bồi hồi nói: "Ngày trước ở ngay cổng ra vào có cây ổi đào nhiều quả và rất ngọt, trước sân là cây bưởi, bên hồi nhà là cây cam và sau nhà có hàng cau đẹp".

Khi đi ra cổng, có đồng chí cán bộ tỉnh xin Chủ tịch cho phép trồng hoa trong vườn cho đẹp, Người chỉ vào những bông hoa khoai tím ngắt rồi nói: "Hoa khoai vẫn đẹp". Mọi người đều cảm động và hiểu rõ ý nghĩa thiết thực trong câu nói của Người. Trên đường ra sân vận động để hỏi chuyện với đồng bào, Người ân cần hỏi thăm bà con về Giếng Cốc, lò rèn Cổ Điền, về gia đình Cổ Phương - một cố nông nghèo nhất làng hồi Người còn sống ở Làng Sen... Hơn 50 năm xa quê, biết bao nhiêu việc phải nghĩ, phải làm, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn nhớ, vẫn quan tâm đến từng người dân.

Ngày 9-12-1961, nhân dân quê hương lại được vinh dự đón Người về thăm quê lần thứ hai trong niềm vui sướng nghẹn ngào tột độ. Nhưng có ai trong số đó biết được rằng đó là lần cuối cùng, Chủ tịch Hồ Chí Minh có điều kiện về thăm. Dù vậy, hình ảnh, dấu chân, tư tưởng, tình cảm của Người đã in đậm trong lòng người và lòng đất quê hương.

GIẾNG CỐC

Đến Làng Sen, đi qua ao sen toả hương thơm ngát, du khách sẽ thấy dưới vòm cây xanh tốt một giếng đất hình lòng chảo. Đó là Giếng Cốc, nơi ghi dấu nhiều kỷ niệm về thuở thiếu thời của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Giếng làng này do ông Nguyễn Danh Cốc - người xóm Phú Đàm (Làng Sen) đào lấy nước dùng cách đây vài trăm năm. Nước giếng rất trong và ngọt, nấu chè xanh và làm tương ngon nổi tiếng cả vùng. Để ghi nhớ công lao người khơi nguồn, bà con địa phương đã đặt tên cho giếng là Giếng Cốc.

Hàng năm, cứ đến mùa nước cạn, bà con trong làng cùng nhau vệ sinh, nạo vét giếng. Đó là một ngày lao động đông vui, nhộn nhịp như ngày hội của nhân dân Làng Sen.

Khi gót chân xâm lược của thực dân Pháp bắt đầu giày xéo lên mảnh đất quê hương, hưởng ứng chiếu Cần Vương của vua Hàm Nghi, tú tài Vương Thúc Mậu đã tập hợp nhân dân trong vùng lập ra đội Chung nghĩa binh đánh Pháp. Sau nhiều phen làm cho địch kinh hồn bạt vía, cuối năm 1886, nghĩa quân bị đàn áp và tan rã, tú tài Vương Thúc Mậu hy sinh anh dũng, nghĩa quân

phải giấu vũ khí xuống Giếng Cốc để khỏi lọt vào tay quân thù.

Thời niên thiếu sống ở Làng Sen (1901-1906) cậu Nguyễn Tất Thành thường gánh vò ra đây lấy nước về dùng. Dưới tán cây xanh tốt, cậu cùng các bạn nhỏ Làng Sen thường ra hóng mát và tổ chức các trò chơi vui vẻ.

Ngày 16-6-1957, Chủ tịch Hồ Chí Minh trở về thăm quê hương lần đầu. Sau khi đi từ nhà ông Phó báng ra ngõ, bồi hồi nhớ lại kỷ niệm xưa. Người hỏi bà con: "Giếng Cốc nay còn nữa không?". Nước Giếng Cốc trong và ngọt, nấu nước chè xanh, làm tương ngon nổi tiếng cả vùng".

Giếng Cốc đã trở thành một di tích ghi dấu những kỷ niệm thiêng liêng về thời niên thiếu và những lần về thăm quê hương của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

LÒ RÈN CỔ ĐIỀN

Trước ngôi nhà cụ Phó bảng khoảng gần 100 mét có một ngôi nhà tranh nhỏ nằm ẩn khuất dưới tán cây xanh rậm rạp. Đó là lò rèn Cổ Điền.

Cổ Điền tên thật là Hoàng Xuân Luyến, theo tập tục địa phương thường lấy tên con trai đầu để gọi cho bố nên gọi là Cổ Điền. Lò rèn này được mở vào cuối thế kỷ XIX để rèn công cụ sản xuất nông nghiệp như lưỡi cày, cuốc, liềm, hái, dao và những vật dụng sinh hoạt khác. Thuở ấy, ở vùng này rất ít lò rèn, chủ lò rèn Cổ Điền vừa vui tính lại vừa làm có chất lượng nên rất đông khách.

Thời niên thiếu, cậu Nguyễn Tất Thành thường sang đây giúp Cổ Điền kéo bê, đập đe. Những lúc rỗi việc, cậu làm được những đồ chơi rất ngộ nghĩnh, đáng yêu, làm cho nhiều người khâm phục. Từ những công việc học mà chơi, chơi mà học ấy, làm cho lòng say mê lao động và óc sáng tạo nảy nở, phát triển thành một trong những phẩm chất cao đẹp của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trong thời gian này, ở đâu nhân dân cũng bàn luận sôi nổi về nỗi nhục mất nước; sự bóc lột thậm tệ, đàn áp dã man của bọn thực dân và tay sai, sự vùng dậy đấu tranh của nhân dân và sĩ phu khắp cả nước. Lò rèn



Núi Chung

Cố Điền là một tụ điểm hợp pháp để họ bàn luận. Hơi thở nóng hổi của các phong trào Đông Kinh Nghĩa Thục, Duy Tân, cuộc vận động yêu nước của nhóm Phan Bội Châu chuẩn bị cho phong trào Đông Du là những đề tài được bàn luận sôi nổi nhất. Tất cả những câu chuyện ấy đã tác động mạnh mẽ đến tư tưởng, tình cảm của Nguyễn Tất Thành. Cậu xót xa trước cảnh khổ cực của bà con, căm thù sự tàn bạo của quân xâm lược, trong tâm hồn cậu nảy sinh ý nghĩ, phải làm sao để đánh đuổi bọn thực dân để đồng bào được sung sướng.

Sau hơn nửa thế kỷ đi tìm đường cứu nước, thực hiện lý tưởng giải phóng dân tộc, giải phóng con người. Chủ tịch Hồ Chí Minh mới có dịp về thăm quê nhà. Người vẫn nhớ như in những kỷ niệm xưa. Sáng 16-6-1957, sau khi từ ngôi nhà ông Phó bâng đi ra cổng, Người chỉ tay về phía trái và hỏi bà con:

"Trong này có lò rèn Cố Điền, bấy lâu nay còn tiếp tục rèn nữa không?"

Trông thấy ông Điền, người bạn thuở thiếu thời, Người xúc động nói: "Trông ông Điền còn khoẻ, lâu nay có tiếp tục nghề rèn nữa không?"

Ông Điền nghẹn ngào thưa: "Lâu nay tôi để cho đứa con trai đầu lòng làm".

Người vui vẻ động viên: "Nên tiếp tục rèn để bà con có công cụ mà sản xuất".

Lời dặn dò của Người đã thấm sâu vào máu thịt

của các thế hệ trong gia đình Cố Điền. Khi Đảng và Nhà nước có chủ trương khôi phục các di tích về Chủ tịch Hồ Chí Minh tại quê hương, gia đình cụ đã nhường lại lò rèn để làm di tích và mở một lò rèn khác bên cạnh. Ngày lại ngày, du khách muôn phương khi về đây đều vào chiêm ngưỡng những kỷ vật rất đổi thiêng liêng đã gắn bó tuổi thơ và hai lần về thăm quê của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

NÚI CHUNG

Núi Chung, tên chữ Chung Sơn, là một quần thể di tích thắng cảnh nổi tiếng của quê hương Chủ tịch Hồ Chí Minh. Danh sĩ nổi tiếng Nguyễn Thiếp (1723-1804) đã từng vịnh ngọn núi này:

"Chung Sơn tại đỉnh hình Vương Tự

Kế thế anh hùng vương tử tôn".

Nghĩa là:

"Núi Chung trên đỉnh có hình chữ Vương

Đất này đời đời con cháu sẽ rộ những anh hào".

Núi Chung không cao lắm (cót + 48,6m) là núi đất, thoải thoải đứng một mình giữa lòng chảo Nam Đàn, ngày xưa soi bóng mặt hồ Cự Thủy, ngày nay xanh biếc màu xanh của 79 loại cây quý hội tụ từ muôn nơi đưa về trồng đên ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Đứng trên Núi Chung ta có thể "Thâu vào tầm mắt muôn trùng nước non", thấy được núi sông hùng vĩ, những di tích, danh thắng ghi dấu các anh hùng hào kiệt đất Hồng Lam, từ cổ chí kim.

Ngay tại Núi Chung cũng chứa đựng biết bao sự tích kỳ thú về lịch sử đấu tranh và những giá trị văn hoá - tinh thần. Ở đây có chùa Bảo Quang tự (thường

gọi là chùa Đạt); có đền Thánh Cả thờ Xuân Lâm tướng quân, một trong mười tướng giỏi của triều Trần; có lăng Quan Tả, một trung thần của chúa Tây Sơn. Đây cũng là căn cứ chính của Chung nghĩa binh - đội Cần Vương chống Pháp.

Từ khi Đảng ra đời, Núi Chung là điểm họp bí mật của chi bộ đảng tổng Lâm Thịnh. Lá cờ búa liềm đã từng tung bay trên đỉnh núi, bất chấp sự đàn áp của kẻ thù hùng dim những chiến sĩ Xôviết kiên trung trong bể máu.

Bấy nhiêu chứng tích ghi dấu ở một ngọn núi nhỏ, quả thực là thiêng liêng, kỳ vĩ. Phải chăng ngọn lửa thiêng từ ngọn núi này đã nung nấu tâm can, hun đúc ý chí những người con kiên trung của Kim Liên, Nam Đàn. Đặc biệt là cậu bé Nguyễn Sinh Cung mà sau này là vị Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại?

Ngày nay, các cụ cao tuổi ở Làng Sen - Làng Chùa vẫn còn kể lại rằng, thuở nhỏ cậu Nguyễn Sinh Cung hay cùng bạn bè lên Núi Chung ngắm cảnh và bày ra nhiều trò chơi sáng tạo rất vui nhộn. Gò Dầm Sim vẫn phảng phất những trận cười như nắc nẻ trong những cuộc kéo co kịch liệt của đám trẻ Làng Sen mà phần thắng thường thuộc về phe cậu Nguyễn Sinh Cung. Tình nghịch hơn, nhiều lúc cậu còn nháy mắt đám "thuộc hạ", giả vờ thua làm cho các cụ cậu bên kia ngã nhào ra đám cỏ, có bạn lăn cả xuống hố để kết thúc bằng tràng pháo cười khoan khoái. Những lùm cây ở lưng chừng núi

là nơi diễn ra các trận đánh giả do cậu Cung đạo diễn, làm sống dậy trong các bạn nhỏ những trang sử oai hùng của dân tộc. Sau những trận tập kích, rượt đuổi mệt nhoài, đám trẻ lại thư thái ngồi trên lưng trâu thả diều với tiếng sáo khoan thai, hít thở không khí trong lành nơi hương đồng, gió nội. Thú vị nhất là những buổi dạo chơi trèo lên đỉnh núi, với sự hiểu biết sâu sắc của mình, Nguyễn Sinh Cung giới thiệu cho các bạn về những sự tích lịch sử, những anh hùng hào kiệt mà tên tuổi gắn liền với non sông đất nước, truyền cho các bạn niềm tự hào dân tộc, tình yêu quê hương, đất nước và nuôi dưỡng ý chí đánh đuổi quân thù, giải phóng quê hương.

Và tự hào thay "Lãnh tụ nhỏ" của đám trẻ Làng Sen, Làng Chùa, sau bao năm tìm đường cứu nước đã trở thành lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam. Theo dấu chân người, lớp lớp các thế hệ thiếu niên quê nhà và cả nước thường đến đây cắm trại, mở các Đại hội cháu ngoan Bác Hồ... diễn lại các trò chơi mà thời niên thiếu Bác Hồ hằng ưa thích.

Với những giá trị to lớn đó, Núi Chung đã được Nhà nước công nhận là di tích lịch sử - văn hoá.

NHÀ THỜ HỌ NGUYỄN SINH

Dòng họ Nguyễn Sinh đến sinh cơ lập nghiệp ở Cồn Sen (tên Làng Sen ngày xưa), cách đây trên bốn trăm năm. Thủy tổ dòng tộc Nguyễn Sinh ở Làng Sen là cụ Nguyễn Bá Phổ. Mãi đến đời thứ tư, mới đổi tên lót thành Nguyễn Sinh và tên đó tồn tại đến ngày nay.

Họ Nguyễn Sinh là một trong bốn dòng họ lớn ở Kim Liên, trải qua nhiều năm tháng gây dựng, phấn đấu, các thế hệ kế tiếp nhau tô điểm thêm cho uy danh của dòng tộc ngày thêm nổi tiếng. Nghề nghiệp chính của bà con trong họ là làm ruộng, nhưng từ nhiều đời đã có nhiều người đi học và nổi tiếng là hay chữ. Thế hệ thứ năm có ông Nguyễn Sinh Vật dự kỳ thi Hội khoa Tân Mão (1651), đậu giám sinh. Thế hệ thứ sáu có Nguyễn Sinh Trí, năm mười bảy tuổi đã dự thi Hương khoa Quý Sửu (1673) đậu hiệu sinh (tú tài Hán học), sau đó dự kỳ thi Hội khoa Canh Ngọ nhưng chỉ lọt đến Tam trường. Thế hệ thứ tám có Nguyễn Sinh Hải lập võ công to được vua Lê Cảnh Hưng (1740-1787) phong sắc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh thuộc thế hệ thứ mười hai của dòng họ Nguyễn Sinh ở Làng Sen. Người không chỉ làm cho dòng tộc mình nổi tiếng mà còn làm cho dân tộc Việt Nam trở thành biểu tượng anh hùng và lương

tri của thời đại.

Nhà thờ Đại tôn họ Nguyễn Sinh nằm giữa xóm Phú Đàm cách nhà ông Phó bảng vài trăm mét. Trên thượng lương có khắc dòng chữ: "Tự Đức nguyên niên tạo tác" nghĩa là xây dựng vào triều Tự Đức năm thứ nhất (1848). Bà con trong họ đã góp tiền của, công sức để xây nhà thờ họ trên mảnh đất hương hoá rộng 1 sào Trung Bộ (500 m²). Nhà được làm theo kiểu tứ trụ chõng diềm bảy kẻ chuyền như những ngôi nhà thờ ở vùng Nghệ An thế kỷ XIX". Đường nét kiến trúc giản đơn, không có gì đặc biệt, trước mặt là mảnh vườn quanh năm hoa trái sum suê.

Gian giữa bài trí các đồ tế khí, thờ cúng các vị tiên tổ của dòng họ. Gian trái, từ khi Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần, bà con đã lập bàn thờ riêng để tưởng nhớ người con vĩ đại nhất của dân tộc và dòng họ.

Nhà thờ quanh năm thơm mùi khói. Cứ đến rằm tháng 11 hàng năm, bà con lại tổ chức lễ tế tổ, nhằm ôn lại truyền thống của cha ông, khích lệ sự vươn lên sáng tạo của thế hệ trẻ. Những kỷ niệm về ông Nguyễn Sinh Sắc và Nguyễn Sinh Cung - Hồ Chí Minh luôn được nhắc tới với niềm kính trọng sâu lắng khác thường.

Chuyện kể rằng, thuở bình sinh, ông Nguyễn Sinh Sắc là người thông minh, chăm chỉ và trọng đạo lý. Cái lẽ "uống nước nhớ nguồn" luôn được ông coi trọng và thực hiện. Lớn lên và thành đạt từ quê ngoại nhưng khi đã là ông cử, một trong những việc đầu tiên ông làm là

đóng góp, tu sửa nhà thờ họ khang trang hơn. Tài đức ấy đã chấp cánh cho ông nhìn xa trông rộng, nổi trí để ông khắc tạc vào đôi quyết nhà thờ đôi câu đối, nêu cao niềm tự hào và ý chí mạnh mẽ nhằm giáo dục con cháu trong họ.

"Hồng Lạc giang san kinh thiên trụ thạch;

Liên Hoàng¹ tả hữu bạt địa văn minh".

Nghĩa là:

"Núi sông Hồng Lạc như cột đá chống trời

Con cháu Kim Liên quyết xây đắp văn minh".

Khi đậu Phó bảng (1901) ông được vua Thành Thái ban biển "Ân tứ ninh gia" và cờ "Phó bảng phát khoa". Ngày vinh quy bái tổ, ông đã trịnh trọng dâng lên các bậc tổ tiên các bằng sắc, chứng tỏ sự thành đạt của mình trên con đường cử nghiệp, làm rạng danh cho họ tộc, quê hương.

Thấm nhuần đạo lý truyền thống và đạo đức của người cha, thời niên thiếu Nguyễn Tất Thành thường theo cha đến đây tưởng niệm tổ tiên, được nghe những lời dạy bảo của các bậc cha, chú, tìm về cội nguồn với những ấn tượng tốt đẹp, những cảm xúc thiêng liêng.

Ngày 16-6-1957, sau khi thăm nhà ông Phó bảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vào thăm nhà thờ họ. Người đốt nén hương thơm tưởng nhớ tổ tiên, sau đó ân cần hỏi thăm tình hình mọi mặt của bà con trong họ, động viên mọi người cố gắng tăng gia sản xuất, đoàn kết xây dựng quê hương.

1. Nam Liên và Nam Chung (Hoàng Trù) nhập lại thành xã Kim Liên.

Mùa thu năm 1969, nhân dân cả nước và bạn bè quốc tế đau đớn vĩnh biệt Chủ tịch Hồ Chí Minh. Hoà trong nỗi đau chung của dân tộc, bà con càng xót đau hơn bởi sự ra đi của người con ưu tú nhất trong dòng họ. Bà con đã cử một đoàn đại biểu ra Thủ đô Hà Nội dự lễ tang Người và lập bàn thờ riêng trong nhà thờ họ để quanh năm hương khói tưởng nhớ Người.

NHÀ CỤ NGUYỄN SINH NHẬM

Cụ Nguyễn Sinh Nhậm - ông nội Chủ tịch Hồ Chí Minh thuộc thế hệ thứ mười của dòng họ Nguyễn Sinh ở Làng Sen. Sinh ra trong một gia đình nông dân thuần phác, nhưng cụ cũng biết ít nhiều chữ nghĩa. Cụ xây dựng gia đình sớm và chẳng may cụ bà mất đi khi còn quá trẻ, để lại một cậu con trai tên là Nguyễn Sinh Thuyết (dân địa phương thường gọi là Nguyễn Sinh Trợ).

Gà trống nuôi con, biết bao khó nhọc, nhưng cụ đã vượt qua tất cả, nuôi Thuyết trưởng thành, gây dựng nhà cửa, vợ con cho Thuyết rồi mới chịu đi bước nữa.

Ở hiền gặp duyên may, người đàn ông đứng tuổi goá vợ ấy đã cưới được cô Hà Thị Hy đẹp nết, đẹp người, thông minh lại có tiếng giỏi đàn ca.

Bà Hà Thị Hy là con gái cụ Hà Văn Cẩn, người làng Sài (Mậu Tài, Kim Liên ngày nay). Đây là một gia đình khá giả, phong lưu, trọng học. Dù là phận gái nhưng Hà Thị Hy được tiếp xúc nhiều với chữ nghĩa, đặc biệt là thường xuyên tham gia các buổi sinh hoạt văn hoá dân gian. Nhan sắc và tài năng của cô tạo ra ánh hào quang làm đám trai làng không dám mơ tưởng. Mãi đến gần tuổi ba mươi, Hà Thị Hy mới nhận lời kết

duyên cùng anh Nguyễn Sinh Nhậm. Cuộc hôn nhân ấy đã cho ra đời người con trai thông minh dĩnh ngộ Nguyễn Sinh Sắc (sau này là thân sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh) trong ngôi nhà ngói ba gian bình dị tại xóm Phú Đàm - Làng Sen này.

Lịch sử thường đặt ra những thử thách với những con người có ý chí như để tôi luyện lòng can đảm và tinh thần vươn lên của họ.

Thật bất hạnh, lên 4 tuổi Nguyễn Sinh Sắc mồ côi cha, lên 5 tuổi lại mồ côi mẹ. Nguyễn Sinh Sắc phải ở với người anh cùng cha khác mẹ và chị dâu. Thời thơ ấu, Nguyễn Sinh Sắc đã nếm trải biết bao gian nan khó nhọc dưới mái nhà này, nhưng với tư chất bẩm sinh và lòng hăng say tự học, cậu đã được cụ Hoàng Đường đưa về nuôi cho ăn học.

Sau này, khi thành danh vào làm quan trong triều, thấu hiểu những ngang trái của thân phận làm quan dưới một triều đại tột đồi, ông Sắc đã viết thư cho Nguyễn Sinh Lý, con trai Nguyễn Sinh Thuyết:

"Thúc phụ Phó bảng thị Nguyễn Sinh Lý thư:

"Nhân sinh nhược đại mộng,

Thế sự như phù vân,

Uy thế bất túc thi,

Xảo hiểm đồ tự hại,

Giới chi! Giới chi!"

Nghĩa là: "Chú là Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc gửi

cháu Nguyễn Sinh Lý:

Cuộc đời như giấc mộng lớn

Việc đời như áng mây trôi

Uy thế mạnh không đủ để dựa

Xảo hiểm là tự hại mình.

Rần đây! Rần đây!"

Nguyễn Sinh Lý coi đó là những lời vàng ngọc, cho khắc gỗ, sơn son thiếp vàng treo trang trọng trong nhà để răn dạy con cháu. Có lẽ cũng từ nền nếp gia phong ấy, những người con của ông đã kế tục xứng đáng truyền thống cha ông. Người con cả là Nguyễn Sinh Diên sớm hoạt động yêu nước và trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương, uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Nghệ An, Bí thư huyện uỷ Nam Đàn những năm mới thành lập Đảng. Người con thứ là Nguyễn Sinh Thản sớm xuất dương sang Trung Quốc, được đồng chí Nguyễn Ái Quốc cử đi học ở Liên Xô với tên mới là Lý Nam Thanh. Trong cuộc chiến đấu bảo vệ Mátxcơva trước hiểm hoạ phát xít, anh đã gia nhập Lữ đoàn quốc tế, chiến đấu dũng cảm và hy sinh oanh liệt. Năm 1985 Lý Nam Thanh được Nhà nước Liên Xô truy tặng Huân chương chiến tranh vệ quốc hạng nhất và công nhận là liệt sĩ quốc tế.

Thời niên thiếu, những năm sống ở Làng Sen, Nguyễn Tất Thành thường theo cha sang đây thắp hương tưởng nhớ ông bà nội của mình. Trên khoảnh sân gạch trước nhà, dưới tán cây xanh mát, cậu cùng anh trai và

bạn bè cùng trang lứa đã bao lần bày ra những trò chơi thú vị. Vườn cây trái sum suê nhà bác cũng đã bao lần Nguyễn Tất Thành được ném quả đầu mùa. Hương vị ngọt ngào cây trái ấy cùng sự chăm sóc dạy bảo ân cần của những người thân đã thấm sâu vào máu thịt, góp phần nuôi lớn thể chất và trí lực của Nguyễn Tất Thành.

Sau nhiều năm tháng hoạt động yêu nước bị tù đày và khi được tự do, cô Nguyễn Thị Thanh và cậu Nguyễn Tất Đạt trở về sinh sống tại Làng Sen, nhà cụ Nguyễn Sinh Nhậm là nơi lui tới thường xuyên của họ. Và cũng chính tại đây, ngày 23 tháng 8 năm Canh Dần (1950) trái tim Nguyễn Tất Đạt, người anh trai rất mực tôn kính của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngừng đập trong nỗi tiếc thương vô hạn của mọi người. Là vị tổng chỉ huy tối cao trong cuộc kháng chiến chống Pháp ở giai đoạn quyết liệt, Chủ tịch Hồ Chí Minh không về được nhưng Người đã gửi cho bà con trong họ bức điện cảm động:

"Nghe tin anh Cả mất, lòng tôi rất buồn rầu. Vì việc nước nặng nhiều, đường sá xa cách, lúc anh đau yếu tôi không thể trông nom, lúc anh tạ thế tôi không thể lo liệu.

Than ôi! Tôi xin chịu tội bất để trước linh hồn anh và xin bà con nguyên lượng cho một người con đã hy sinh tình nhà vì phải lo việc nước.

Ngày 9 tháng 11 năm 1950

Chí Minh"¹

1. Theo tài liệu gốc lưu tại khu di tích lưu niệm Kim Liên - Nghệ An.

Ba gian nhà đơn sơ của cụ Nguyễn Sinh Nhậm chứa đựng rất nhiều những giá trị lịch sử đầy ý nghĩa. Chính vì vậy nó sẽ sống mãi với thời gian.

NHÀ THẦY VƯƠNG THỨC QUÝ

Cách nhà hình nầy ở xã Nguyễn Sinh Sắc ở phố



Cây đa - Sân vận động - Đền Làng Sen

Người nhà họ Vương Thức Quý là các sĩ phu, các nhà yêu nước như Phan Bội Châu, Đặng Thai Mai, Nguyễn Sinh Sắc.

L. Bôn. Ngày tháng mình học giờ thì học ở trường...
cái thế kỷ XIX đến thế kỷ XX

NHÀ THẦY VƯƠNG THỨC QUÝ

Cách nhà ông Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc về phía Tây khoảng gần 200 mét, có một ngôi nhà gỗ, lợp ngói vẩy; những đường bờ vẫn giữ được nét cổ kính; không gian xung quanh rợp bóng cây xanh càng tôn thêm vẻ trang nghiêm. Đó là nhà cụ cử nhân Vương Thức Quý.

Vương Thức Quý sinh năm Nhâm Tuất (1862), là con của tú tài Vương Thức Mậu, người cầm đầu đội Chung nghĩa binh chống Pháp hưởng ứng Chiếu Cần Vương của vua Hàm Nghi. Vương Thức Quý đậu cử nhân trường Nghệ khoa Tân Mão (1891), vốn là người thông minh, mẫn tiệp, cụ được xếp vào hàng tứ hổ¹ ở Nam Đàn cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX cùng với tên tuổi lừng danh của Phan Bội Châu. Nặng lòng yêu nước, căm thù thực dân Pháp và triều Nguyễn, sau khi đậu cử nhân, cụ không đi thi nữa, cũng không ra làm quan mà ở nhà dạy học và tham gia các hoạt động cứu nước. Ngôi nhà của cụ là nơi thường xuyên lui tới đàm luận của các sĩ phu, các nhà yêu nước nổi tiếng đương thời như Phan Bội Châu, Đặng Thái Thân, Trần Văn Lương, Nguyễn Sinh Sắc...

1. Bốn người thông minh học giỏi, tài cao của Nam Đàn cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.

Ngày 14-7-1901 Vương Thúc Quý tham gia đánh úp thành Nghệ An cùng với Phan Bội Châu, Trần Hải... nhưng sự việc bị bại lộ, nhờ có tổng đốc Đào Tấn che chở nên thoát nạn.

Năm 1904, Vương Thúc Quý tham gia thành lập Hội Duy Tân, tích cực vận động quyền góp tài chính và tuyển chọn thanh niên cho phong trào Đông Du.

Đầu năm 1907, Vương Thúc Quý xây dựng tủ sách Tân thư, lập nhóm Đông Kinh Nghĩa Thực tại Làng Sen.

Giữa năm 1907, cụt lên đường đi Trung Quốc hợp lực với Phan Bội Châu nhưng không may đến Nam Định thì ốm nặng phải quay về. Ngày 19-7-1907 Cụt từ trần, trước khi tắt thở chỉ trăng trối: "Phụ thù vị báo, tử sinh đồ hữ", nghĩa là "Thù cha chưa báo được, đời này thật uổng"

*

* *

Sau khi trở về Làng Sen sinh sống (sau tháng 7-1901), ông Nguyễn Sinh Sắc gửi hai cậu con trai sang học thầy cử Vương. Lớp học đặt trước bàn thờ cụ Vương Thúc Mậu. Học trò không đông, phần lớn là con em bạn hữu có tư chất thông minh và giàu nghị lực. Nội dung bài học không theo lối "Tâm chương trích cú" mà thường gắn với hiện tình nóng bỏng của đất nước:

"Ái quốc mạc vong tổ

Âm hà đương tư nguyên

Thực quả đường tư thu

Cựu sĩ dĩ nan vong".

Nghĩa là:

"Yêu nước không quên tổ

Uống nước phải nhớ nguồn

Ăn quả nhớ người trồng cây

Nỗi nhục xưa không quên".

Hàng ngày, trước khi giảng bài, thầy Vương Thúc Quý thường đốt đèn, thắp hương tưởng nhớ người cha thân yêu đã hy sinh vì đất nước. Việc làm đó còn ngụ ý nhắc nhở các học trò noi gương người trước, sẵn sàng xả thân vì Tổ quốc. Có một hôm, thầy lỡ tay làm đầu chày xuống đế đèn, thầy liền ra về đổi thử tài, thử chí học trò:

Thắp đèn lên đầu vương ra đế".

Một cậu học trò nhanh nhẹn đối lại:

Đốt hương rồi gió quạt bay tàn".

Thầy chê câu đối chứng tỏ ý chí yếu ớt. Vừa lúc đó, Nguyễn Sinh Cung đứng dậy xin phép được đối là:

Cưỡi ngựa dong thẳng tấn lên đường".

Vế đối của cậu làm thầy Cử rất xúc động, bởi ý chí mạnh mẽ toát ra từ đó của một cậu bé mười một tuổi.

Thầy cử Vương đã sớm phát hiện ra năng lực và ý chí hơn người của Nguyễn Sinh Cung. Thầy hết sức tin yêu và quan tâm đặc biệt, gửi gắm vào đó những kỳ vọng lớn lao của mình. Chính vì vậy, thầy tạo mọi điều kiện để trò Cung có nhiều dịp tiếp xúc với các nhà văn hoá, các chí sĩ yêu nước. Sau những lần được tiếp xúc và

lắng nghe các cụ đàm đạo, Nguyễn Sinh Cung đã bước đầu tiếp cận những tư tưởng tiên tiến nhất đương thời của Phan Bội Châu và các đồng chí của cụ. Chính vì vậy năm 1905, Phan Bội Châu đã cử người về vận động Nguyễn Sinh Cung đi Đông du nhưng cậu theo cha ra Thái Bình nên không gặp.

Ngôi nhà học đường này cùng với người thầy đáng kính Vương Thúc Quý đã là một môi trường văn hoá, môi trường tư tưởng tốt đẹp góp phần ươm trồng tài năng và nghị lực của cậu thiếu niên Nguyễn Sinh Cung, tạo điều kiện cho cậu sớm trưởng thành toàn diện để ghé vai gánh vác sơn hà.

Bình sinh, những kỷ niệm về người thầy mẫu mực Vương Thúc Quý không bao giờ phai trong tình cảm của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong cả hai lần về thăm quê, Người đều hỏi thăm gia đình cử nhân Vương Thúc Quý. Người nói: "Thầy cử Vương là thầy học của Bác hồi niên thiếu".

CÂY ĐÀ SÀN VẠN ĐỘNG-DỀN LĂNG SEN



Phân mộ bà Hoàng Thị Loan - thân mẫu Chủ tịch Hồ Chí Minh

CÂY ĐA-SÂN VẬN ĐỘNG-ĐỀN LÀNG SEN

Sân vận động Làng Sen nằm ở trung tâm Làng Sen, cách nhà ông Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc khoảng 200 mét về phía Bắc. Sân nằm cạnh con đường nhựa nối từ khu trưng bày của khu di tích Kim Liên đi ra ngã ba Làng Sen với tỉnh lộ 49. Tại đây thường tổ chức các cuộc mít tinh và các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao của xã Kim Liên và huyện Nam Đàn.

Sân vận động trước đây là một rừng cây rậm rạp có thể khai thác lấy gỗ, lấy củi. Đến năm 1945, sau khi giành được chính quyền, xã Nam Liên mới xây dựng thành sân vận động của xã.

Ở góc Đông Bắc sân có một cây đa cổ thụ, cây cao sừng sững, cành lá sum suê. Nhưng đó cũng chỉ là chồi của cây đa xưa đã sống hàng trăm năm và bị bão quét đổ hồi đầu thế kỷ này.

Đền Làng Sen nằm trên một gò đất nhỏ cạnh cây đa, ngày xưa dân địa phương gọi cồn đất này là cái toạ. Cái toạ là một cồn đất thiêng, nhân dân thường đến thắp hương cúng một vị thần họ Trần và coi đó là thành hoàng của làng. Năm 1892, Chánh tổng Lê Xuân Đán tổ chức dựng đền và đề nghị nhà vua phong sắc. Tại đền,

trước đây có sắc phong "Bản thổ thành hoàng thượng thượng đẳng thần Đại vương tôn thần", và có khá đủ đồ tế lễ. Hàng năm dân làng thường tổ chức lễ đèn vào dịp Thượng nguyên (15/2 âm lịch).

Ngày 16-6-1957, trong dịp về thăm quê hương lần thứ nhất, sau khi thăm nhà thờ họ Nguyễn Sinh, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đứng trên khán đài dưới bóng mát của cây đa làng, nói chuyện với hàng vạn cán bộ và đồng bào. Lời Người giản dị, ấm áp, ân cần khi hỏi thăm sức khỏe và công việc làm ăn của đồng bào. Người kiểm tra công tác cải cách ruộng đất và căn dặn đảng bộ, chính quyền sửa sai cho tốt, nâng cao tinh thần đoàn kết, tương trợ lẫn nhau đừng để "đèn nhà ai rạng nhà nấy", Người nhắc nhở phải chăm sóc, giáo dục thiếu nhi đừng để các cháu gầy gò, ốm yếu, đau mắt hột... Hầu như việc gì Người cũng đề cập đến và có những lời khuyên cụ thể, thiết thực. Trước lúc ra đi, Người còn hứa: "Cán bộ, nhân dân Kim Liên làm tốt Bác sẽ về thăm". Vô cùng xúc động trước tấm lòng ân cần của vị lãnh tụ, đảng bộ và nhân dân Kim Liên đã ra sức phấn đấu xây dựng quê hương giàu mạnh.

Giữ đúng lời hứa, bốn năm sau, trước khi lên đường đi thăm các nước anh em bầu bạn, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đi thăm một số tỉnh ở Khu IV. Trong dịp này, Người đã về thăm quê hương lần thứ hai. Sáng ngày 9-12-1961, Người vào Đền Làng Sen làm việc với cán bộ

Đảng ủy và Ủy ban hành chính xã và sau đó cũng dưới bóng cây đa Làng Sen quen thuộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh thân mật nói chuyện với đồng đảo đồng bào quê nhà. Sau khi hỏi thăm tình hình mọi mặt đời sống, tình hình sản xuất của bà con, Người căn dặn:

"Mọi người có trách nhiệm làm cho dân giàu, nước mạnh, nâng cao tinh thần đoàn kết tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau xây dựng hợp tác xã ngày càng vững mạnh, góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, làm chỗ dựa vững chắc cho cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ thắng lợi, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc"¹.

Kết thúc buổi nói chuyện, Chủ tịch Hồ Chí Minh bắt nhịp bài ca "Kết đoàn" cho cả biển người cùng hát. Mọi người say sưa hát theo nhịp tay điều khiển của vị lãnh tụ. Sau đó, Người tạm biệt đồng bào quê hương, tạm biệt Làng Sen thân yêu trở về Thủ đô, nơi biết bao công việc quốc kế dân sinh đang đợi Người.

Cây đa, Sân vận động, Đền Làng Sen từ đó trở thành di tích lịch sử ghi dấu hai lần Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm quê nhà.

1. Ban nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh Nghệ-Tĩnh: *Bác Hồ với quê hương Nghệ-Tĩnh*, 1977, tr.100.

KHU MỘ BÀ HOÀNG THỊ LOAN

Bà Hoàng Thị Loan - thân mẫu Chủ tịch Hồ Chí Minh - sinh năm 1868 tại Làng Chùa, xã Chung Cự - nay là xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Thuở nhỏ, bà là một cô gái có nhan sắc, thông minh và chăm chỉ. Bà được thân sinh truyền chữ thánh hiền, dạy dỗ đủ công-dụng-ngôn-hạnh, được thân mẫu truyền cho đức tính chân chất, thuần phác; chăm lo công việc đồng áng và miệt mài khéo léo trong công việc xe tơ dệt lụa. Ngoài ra, với tình yêu quê hương tha thiết, bà thuộc rất nhiều làn điệu dân ca và tham gia nhiều sinh hoạt văn hoá dân gian ở quê nhà.

Năm 1883, khi vừa 16 tuổi, bà kết hôn với người học trò nghèo mồ côi Nguyễn Sinh Sắc - người đã gắn bó với gia đình mình từ nhiều năm trước. Cuộc tình duyên đẹp tình nặng nghĩa này đã sản sinh cho đất nước ba người con ưu tú, đặc biệt là Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại.

Năm 1895, bà tạm biệt quê hương cùng chồng và hai con trai vượt đường thiên lý vào Huế, nuôi chồng ăn học ở Quốc Tử Giám - chờ ngày thi Hội. Chẳng ai ngờ đó là lần ra đi vĩnh viễn của bà. Năm Canh Tý (22 tháng Chạp tức ngày 10-2-1901), bà trút hơi thở cuối cùng vì

bệnh nặng trong vòng tay cậu bé mười tuổi Nguyễn Sinh Cung và cậu Nguyễn Sinh Xin đang còn khát sữa. Thi hài bà được con trai và bà con dân phố đưa bằng thuyền lên an táng tại chân núi Tam Tầng thuộc dãy Ngự Bình thành phố Huế.

Năm 1922, lúc đang bị quản thúc ở Huế, nhân một chuyến được phép về thăm quê, cô Nguyễn Thị Thanh đã bí mật đưa hài cốt mẹ về an táng tại vườn nhà. Đến năm 1942, cậu Nguyễn Sinh Khiêm khi ra tù lần thứ hai, đã đi khắp Nam Đàn, tìm được một vị trí đẹp ở núi Động Tranh trong dãy Đại Huệ, khu vực xã Nam Giang (Hữu Biệt) và đưa di hài bà lên an nghỉ vĩnh hằng.

Để tỏ lòng biết ơn sâu sắc về những cống hiến của bà đối với quê hương đất nước, Đảng bộ và nhân dân Nghệ-Tĩnh, lực lượng vũ trang Quân khu IV đã quyết định xây dựng khu mộ bà Hoàng Thị Loan. Sau một năm thi công khẩn trương, công trình được hoàn thành vào dịp kỷ niệm lần thứ 95 ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19-5-1985).

Khu vực chính là một khu rừng đặc dụng có diện tích 10 ha nằm trọn trong một thung lũng núi.

Phần mộ được xây hình khối chữ nhật, dài 2m40, rộng 1m50, cao 1m40. Thân mộ được ốp bằng đá hoa cương chuyển từ Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh vào, chân mộ ghép đá cẩm thạch Quỳnh Hợp (Nghệ An). Phần ốp đá do các kỹ sư và công nhân của Bộ Tư lệnh Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh thực hiện.

Toàn bộ phần mộ được che bằng dàn hoa chất liệu bê tông theo kiểu dáng dàn hoa ở Phủ Chủ tịch. Đứng ở dưới nhìn lên ta có cảm giác như chiếc khung cử lớn, gắn bó chặt chẽ với cuộc đời lao động cần cù của bà Hoàng Thị Loan nuôi chồng, nuôi con ăn học. Con đường lên xuống mộ với 304 bậc lên, 271 bậc xuống uốn lượn theo sườn núi mềm mại như dải lụa đào. Hoa giấy từ Cao Lãnh, Đồng Tháp nơi yên nghỉ vĩnh hằng của ông Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc, đang từng ngày từng giờ vươn quanh phủ kín khung dàn, che nắng, che mưa cho người dưới mộ. Xung quanh phần mộ có nhiều giống cây biểu tượng cho sự mộc mạc, giản dị thanh tao và bất diệt của cuộc đời bà Hoàng Thị Loan.

Phía trước là sân trang trọng hình nguyệt, nơi đây có bia dẫn tích bằng đá đen núi Nhồi (Thanh Hoá) ghi lại một cách súc tích tiểu sử những cống hiến của bà đối với lịch sử dân tộc.

Dưới chân núi có khu nhà quản trang, tại phòng khách đặt sa bàn khu mộ ông Phó bảng do Đảng bộ và nhân dân Đồng Tháp kính tặng. Khuôn viên xung quanh nhà quản trang được trồng nhiều cây cảnh đẹp, nhiều cây lưu niệm của các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước. Sườn núi hai bên mộ được lực lượng vũ trang Quân khu IV xây kè đá tạo các mặt bằng với tổng khối lượng: $12.820m^3$, trên các vành đai này, những loại cây đặc sản quý hiếm trong tỉnh được đem về trồng đến ơn đáp nghĩa.

Con suối nhỏ chảy từ núi xuống được chắn lại thành đập tràn bốn mùa lấy nước tưới và tôn thêm vẻ đẹp thơ mộng cho khu mộ bà Hoàng Thị Loan. Con đường nhựa, từ tỉnh lộ 49 vào dài 4km được tuổi trẻ Nam Đàn góp công xây dựng, thể hiện đạo lý "Uống nước nhớ nguồn" của lớp trẻ quê hương.

Đến khu mộ bà Hoàng Thị Loan hiện nay, du khách thấy ở đây rừng cây đã vươn lên xanh tốt. Những chồi non lộc biếc vươn lên từ đôi đá sỏi khô cằn tạo nên sức sống mãnh liệt, toả bóng râm mát cho khách hành hương. Nơi bà Hoàng Thị Loan yên nghỉ, gối đầu lên dãy Đại Huệ ngàn năm vang dội chiến công, ngoảnh mặt về quê hương - một vùng châu thổ Lam Giang trù phú đang đổi mới từng giờ. Đứng trên đôi cao lộng gió này ta có thể nhìn thấu được bức tranh hoạ đồ của nước non xứ Nghệ.

Từ ngày khánh thành đến nay, mảnh đất hoang vu ngày trước này đã được đón hàng triệu lượt khách trong nước và quốc tế. Du khách và đồng bào đến đây đều tỏ lòng kính phục chân thành, và lòng biết ơn sâu sắc tới bà Hoàng Thị Loan - Người mẹ của một vĩ nhân - Người mẹ có một cuộc đời mẫu mực đang ngày càng toả sáng những phẩm chất cao đẹp. Chắc chắn rằng, mỗi một chúng ta đều chung suy nghĩ như thủ tướng Phạm Văn Đồng đã viết khi về thăm khu mộ bà Hoàng Thị Loan: "Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc với Cụ, người đã có công sinh thành và nuôi dưỡng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Người đã mang lại vinh quang cho đất nước Việt Nam,

Người mà mọi người Việt Nam từ thế hệ này đến thế hệ khác sẽ mãi mãi ghi ơn".

DI TÍCH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ THĂM XÃ VINH THÀNH

Xã Vinh Thành nằm ở phía Tây, cuối huyện Yên Thành, giáp huyện Diễn Châu, trên trục quốc lộ số 7, cách ngã ba Diễn Châu 11km.

Trong những năm 1960-1961 Vinh Thành là Hợp tác xã cao cấp toàn xã đầu tiên của tỉnh Nghệ An, là điển hình về thâm canh lúa, phát triển chăn nuôi, trồng cây gây rừng và tăng trưởng quý phúc lợi xã hội. Chính vì vậy Vinh Thành có vinh dự đặc biệt là hợp tác xã duy nhất trong tỉnh được đón Bác về thăm.

Từ mờ sáng ngày 10-12-1961, đông đảo nhân dân xã Vinh Thành và huyện Yên Thành đã tập trung tại sân trường cấp I Vinh Thành chuẩn bị đón đoàn đại biểu cao cấp của Đảng và Nhà nước.

7 giờ 30 phút, chiếc máy bay trực thăng chủ đoàn đại biểu hạ cánh xuống sân bay dã chiến vừa hoàn thành đêm trước. Bóng Bác vừa xuất hiện trước cửa máy bay, cả biển người như lặng xuống vì xúc động rồi nhất loạt hô to như muốn vỡ tung lồng ngực: "Bác! Bác Hồ muôn năm". Không ai có thể ngờ niềm hạnh phúc lớn lao nhất trong đời đã đến với mình đột ngột như vậy.

Đội thiếu nhi danh dự ôm những bó hoa tươi thắm chạy ùa đến tặng Bác và các đồng chí trong đoàn. Cùng đi với Bác có các đồng chí Nguyễn Khai, đồng chí Võ Thúc Đồng - Bí thư tỉnh uỷ...

Đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ mời Bác đi thăm một số cơ sở trong xã nhưng Bác bảo cần phải nói chuyện với nhân dân trước đã, không nên để nhân dân phải chờ lâu. Trước khi nói chuyện, Bác gặp các đồng chí trong đảng uỷ, uỷ ban hành chính xã hỏi ý kiến: "Bây giờ nói chuyện trước nhân dân, các chú phát biểu xem Bác nên nói cái gì?" Mọi người thống nhất đề nghị Bác đánh giá và cho ý kiến về 5 mục tiêu Đại hội Đảng bộ xã đề ra là đẩy mạnh trồng trọt, chăn nuôi, thuỷ lợi, trồng cây và phát triển diện tích.

Từ phòng hội ý, Bác ra khán đài nói chuyện với nhân dân trong tiếng hò reo, pháo tay và những lời chúc mừng nồng nhiệt của hàng ngàn đồng bào, chiến sĩ. Trong bài nói của mình Bác đề cập tỉ mỉ, xác đáng những thành tích, phân tích rõ ràng những khuyết điểm và chỉ ra phương hướng, biện pháp phải làm sắp tới để đưa Vĩnh Thành trở thành hợp tác xã điển hình tiên tiến toàn diện. Bác ân cần dặn:

"Làm hợp tác xã là chúng ta tập trung lực lượng tiến công vào nghèo nàn và lạc hậu, là đoàn kết chặt chẽ, sản xuất tốt, thu nhập cao, vệ sinh tốt, là học hành chăm, đời sống lên không ngừng".

Rồi Bác tặng huy hiệu cho 5 "gái trai Đại Phong", những gương mặt tiêu biểu cho phong trào thi đua lao động sản xuất của xã Vĩnh Thành.

Sau buổi mít tinh Bác Hồ đi thăm nhà trẻ Vĩnh Tuy do 2 cô giáo nuôi dạy 20 cháu bé. Người thân mật hỏi thăm các chị; âu yếm ôm hôn rồi phát kẹo cho các cháu. Bác ân cần dặn dò: "Nhà trẻ phải làm to hơn nữa, vì bây giờ các cháu còn ít, sau này sẽ đông lên. Quý công ích, phúc lợi phải tăng lên vì bây giờ ít, sau này nhiều cái phải dùng đến".

Tiếp đó Bác đi thăm nhà bà Máy, một hộ nghèo, nhờ có hợp tác xã, đời sống gia đình bà đã ổn định. Sau khi thân mật hỏi thăm sức khoẻ, đời sống của gia đình, Người dặn dò các cán bộ xã cùng đi: "Các chú phải làm sao cho nhân dân có nếp sống văn hoá tốt hơn".

Từ nhà bà Máy, Bác đi thăm Trạm y tế, nhà hộ sinh xã Vĩnh Thành. Bác rất quan tâm đến vấn đề vệ sinh, Bác vào kiểm tra khu vệ sinh rồi vào thẳng nhà hộ sinh. Người ân cần hỏi thăm các sản phụ và căn dặn: Chị em cố gắng ăn uống, giữ gìn sức khoẻ để về sản xuất cho Hợp tác xã. Người còn nói thêm: Vệ sinh ở đây đang kém lắm, nên cố gắng thêm để bảo vệ sức khoẻ nhân dân được tốt hơn.

Đến thăm trại chăn nuôi của Hợp tác xã, Bác hỏi:

- Chăn nuôi ở đây phát triển như thế nào?

Đồng chí Chủ tịch xã trả lời:

- Thưa Bác, chăn nuôi chuồng trại tập trung, có

phân phối rơm cỏ, có người bảo vệ, chăm sóc chuồng trại sạch sẽ nên trâu bò phát triển đều.

Bác khen: Làm ăn như thế này là tốt.

Trên đường trở về sân máy bay đậu để đi thăm nông trường Đông Hiếu, Bác chỉ tay lên núi Nhạn Tháp hỏi:

- Các chú ở đây đã trồng được nhiều cây chưa?

Một đồng chí đáp:- Thưa bác, chúng cháu đã trồng được hơn 3 triệu cây rồi ạ!

Bác nói: Như thế là tốt, và dặn thêm: Các chú nên trồng thêm cây thẳng cánh, như cây phượng chẳng hạn.

Đúng 9 giờ sáng ngày 10 tháng 12 năm 1961, Bác lên máy bay, lưu luyến vẫy chào đồng bào và cán bộ xã Vĩnh Thành, huyện Yên Thành ra tiễn Bác.

Với niềm vinh dự tự hào đó, Đảng bộ và nhân dân xã Vĩnh Thành luôn ghi sâu lời Bác dạy, đẩy mạnh các phong trào thi đua, xây dựng hợp tác xã luôn luôn là đơn vị điển hình của huyện, của tỉnh. Trường cấp I Vĩnh Thành đã được Nhà nước công nhận là địa điểm di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm xã Vĩnh Thành. Tại sân máy bay đậu, từ nhiều năm nay đã được xây dựng thành trung tâm chính trị, văn hoá của xã, nơi đó có Nhà truyền thống lưu giữ những hình ảnh, những kỷ vật rất đối thiêng liêng về chuyến thăm lịch sử của Bác Hồ đã và đang có tác dụng giáo dục đặc biệt đối với các thế hệ nhân dân trong vùng và khách tham quan.

ĐÔI LỜI KẾT LUẬN

Bước vào những năm cuối thế kỷ XX, một Làng Chùa và một Làng Sen đang hoà cùng mọi miền quê của Tổ quốc từng ngày đổi sắc thay da. Nhà ngói và bê tông đang thay thế cho những mái nhà tranh rách nát năm xưa. Nhiều nơi mọc lên những khu nhà tầng khang trang bên cạnh cây đa, bến nước, sân đình. Nhịp sống giờ đây thật náo nức, hồ hởi trong không khí của công cuộc đổi mới toàn diện trên con đường dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng văn minh.

Trong khung cảnh tươi sáng đó, sau lũy tre Làng Chùa, Làng Sen vẫn còn nguyên những nếp nhà tranh giản dị, mộc mạc, những kỷ vật nhuộm màu thời gian gần một thế kỷ và giờ đây đã đi vào lịch sử, trở thành một tài sản vô giá của quốc gia và có ý nghĩa quốc tế. Bởi những cái đó gắn liền với cuộc đời cao đẹp của người anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hoá, lãnh tụ vĩ đại của Đảng và của dân tộc, người con ưu tú nhất của xứ sở Hồng Lam.

Hàng ngày, từng đoàn người từ khắp mọi miền Tổ quốc và từ khắp nơi trên thế giới bằng mọi phương tiện hành hương về Làng Chùa, Làng Sen để chiêm nghiệm, ngưỡng mộ cuộc đời của một vĩ nhân mà tư tưởng, đạo

đức, phong cách của Người ngày càng sáng chói, tiêu biểu cho một nền "Văn hoá của tương lai"¹ và hiểu thêm về vùng quê văn hiến đã sinh ra và nuôi lớn Người bằng dòng sữa ngọt ngào của mình.

Kim Liên thật xứng đáng là một địa chỉ vàng cho tất cả mọi người.

1. Ôxíp - Mandenstam Sdd

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời nhà xuất bản</i>	5
- Nghệ An- vùng đất văn hiến	7
- Cụm di tích Làng Chùa- nơi sinh	
Chủ tịch Hồ Chí Minh	18
- Nhớ mãi ngày ấy	36
- "Đây là nhà ông Phó bang"	38
- Giếng Cốc	49
- Lò rèn Cổ Điền	51
- Núi Chung	54
- Nhà thờ họ Nguyễn Sinh	58
- Nhà cụ Nguyễn Sinh Nhậm	62
- Nhà thầy Vương Thúc Quý	67
- Cây đa - Sân vận động - Đền Làng Sen	71
- Khu mộ bà Hoàng Thị Loan	75
- Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh về	
thăm xã Vinh Thành	81
- Đòi lời kết luận	85

MỤC LỤC

Trang

3	Lời nhà xuất bản
7	Nghệ An - vùng đất văn hiến
	Gum di tích Lăng Chúa nơi sinh
18	Chú tịch Hồ Chí Minh
36	Chịu trách nhiệm xuất bản:
38	Giáo sư TRẦN NHÂM
49	Biên tập: NGUYỄN THỊ MẠC
51	Trình bày: CAO QUÝ
54	Sửa bản in: NGUYỄN THỊ MẠC
58	
62	
67	
71	
75	
81	
85	

In 4000 cuốn, khổ 13x19, tại xưởng in Nxb Chính trị quốc gia. Số XB260/KH96. Ngày 25 tháng 10 năm 1996.
 In xong và nộp lưu chiểu tháng 11-1996.